

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Phạm Thị Ngọc Linh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG TẬP TRUYỆN
NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA PHONG THU

Mã sinh viên: 2652020574

Ngành: Giáo dục tiểu học

NINH BÌNH, (2026)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Phạm Thị Ngọc Linh

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG TẬP TRUYỆN
NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA PHONG THU

Mã sinh viên: 2652020574

Ngành: Giáo dục tiểu học

Người hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thu

NINH BÌNH, (2026)

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan khóa luận tốt nghiệp **“Giá trị nhân văn trong tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu”** là kết quả nghiên cứu độc lập của tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn của cô giáo Nguyễn Thị Thu. Tất cả nội dung, số liệu trong khóa luận đều phản ánh trung thực những gì tôi đã tìm hiểu và phân tích.

Tôi cũng xin cam đoan rằng các tài liệu, số liệu và ý kiến của các tác giả khác đã được trích dẫn đầy đủ và rõ ràng trong khóa luận. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực và tính chính xác của các thông tin có trong khóa luận.

Ngoài ra, tôi cũng cam kết rằng khóa luận chưa từng được công bố hoặc nộp ở bất kỳ nơi nào khác và hoàn toàn không vi phạm bản quyền của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào. Tôi sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng xét duyệt và các cơ quan có thẩm quyền nếu có vấn đề phát sinh liên quan đến nội dung của khóa luận này. Cảm ơn sự hỗ trợ của quý thầy cô, bạn bè và gia đình đã giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện khóa luận này.

Ninh Bình, ngày 28 tháng 5 năm 2026

Người cam đoan

Phạm Thị Ngọc Linh

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHÓA LUẬN

Tôi xin xác nhận đây là đề tài khóa luận được thực hiện bởi sinh viên Phạm Thị Ngọc Linh, lớp D15TH3, Trường Đại học Hoa Lư. Những trích dẫn trong khóa luận là chính xác, rõ ràng. Nội dung của khóa luận chưa được công bố trong các công trình khoa học hay các bài báo, tạp chí chuyên ngành.

Ninh Bình, ngày 28 tháng 5 năm 2026

Người hướng dẫn

ThS. Nguyễn Thị Thu

LỜI CẢM ƠN

Trước hết, em xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc tới quý thầy cô giáo Trường Đại học Hoa Lư đã tạo điều kiện thuận lợi cho em trong suốt quá trình học tập và thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

Đặc biệt, với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc, em xin gửi lời cảm ơn chân thành tới cô giáo Nguyễn Thị Thu – Giảng viên Khoa Sư phạm Trung học, người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và truyền đạt cho em những kiến thức quý báu trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thiện đề tài. Những góp ý chân thành cùng sự tận tâm của cô đã giúp em có thêm định hướng, động lực và điều kiện để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp một cách tốt nhất.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến sự quan tâm, ủng hộ của gia đình và bạn bè. Đó chính là nguồn động viên tinh thần rất lớn để em hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	4
3.1. Mục đích nghiên cứu.....	4
3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	5
4.2. Phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
5.1. Phương pháp thống kê, phân loại	5
5.2. Phương pháp phân tích, tổng hợp	5
5.3. Phương pháp so sánh, đối chiếu	5
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài	6
6.1. Ý nghĩa khoa học	6
6.2. Ý nghĩa thực tiễn.....	6
NỘI DUNG.....	7
Chương 1 GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG TẬP TRUYỆN <i>NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI</i> CỦA PHONG THU	7
1.1. Một số vấn đề lí luận chung	7
1.1.1. Khái niệm giá trị nhân văn	7
1.1.2. Biểu hiện của giá trị nhân văn	9
1.2. Giới thiệu về tác giả Phong Thu và tập truyện <i>Những truyện hay viết cho thiếu nhi</i>	10
1.2.1. Cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của nhà văn Phong Thu	10
1.2.2. Giới thiệu tập truyện <i>Những truyện hay viết cho thiếu nhi</i> của Phong Thu	13
1.3. Giá trị nhân văn trong tập truyện <i>Những truyện hay viết cho thiếu nhi</i> của Phong Thu.....	14
1.3.1. Sự gần gũi, gắn bó với thiên nhiên	14
1.3.2. Tình yêu thương và sự gắn bó trong mối quan hệ gia đình, bạn bè, thầy cô ..	19
1.3.3. Tinh thần vượt khó và nghị lực sống của nhân vật trẻ em.....	28
Kết luận chương 1	32

Chương 2 NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG TẬP TRUYỆN <i>NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI</i> CỦA PHONG THU	33
2.1. Khắc họa tinh tế đời sống nội tâm nhân vật.....	33
2.2. Ngôn ngữ gần gũi, giàu hình ảnh.....	40
2.3. Giọng điệu nhẹ nhàng, sâu lắng.....	47
Kết luận chương 2.....	53
KẾT LUẬN	54
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	56

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Trong văn học, giá trị nhân văn luôn giữ vai trò trung tâm, là thước đo phẩm chất tư tưởng và chiều sâu cảm xúc của tác phẩm. Đặc biệt với văn học thiếu nhi, giá trị nhân văn không chỉ thể hiện qua nội dung truyện mà còn là phương tiện giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách và nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ. Những câu chuyện giàu tính nhân văn giúp trẻ em cảm nhận được tình yêu thương, sự sẻ chia, lòng bao dung và niềm tin vào điều tốt đẹp trong cuộc sống. Từ đó, các em không chỉ tiếp nhận tri thức mà còn biết yêu thương, biết cảm thông và sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.

Phong Thu là một trong những tác giả có nhiều đóng góp cho văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại. Truyện ngắn của ông xoay quanh những tình huống đời thường, giản dị nhưng giàu cảm xúc nơi trẻ em hiện lên với sự hồn nhiên, nhạy cảm và đầy yêu thương. Ông không giảng giải đạo lý một cách trực tiếp mà để nhân vật tự bộc lộ qua hành động và cảm xúc, từ đó gợi mở những giá trị sống tích cực như lòng nhân ái, sự cảm thông và tinh thần sẻ chia. Phong cách viết mộc mạc, chân thành kết hợp với giọng kể nhẹ nhàng sâu lắng đã tạo nên những câu chuyện gần gũi dễ thấm, dễ nhớ. Nhiều truyện của ông đã được đưa vào chương trình bậc Tiểu học như: *Cây bàng không rụng lá*, *Bò Nong có hiếu*, *Xe Lu và Xe Ca*, *Mẹ tôi*,... trở thành một phần kí ức tuổi thơ của nhiều thế hệ học sinh. Sự bền bỉ trong sáng tác và tình yêu dành cho trẻ em đã giúp ông khẳng định vị trí riêng trong văn học thiếu nhi như một người kể chuyện nhẹ nhàng, lặng lẽ vun đắp những giá trị nhân văn trong tâm hồn trẻ nhỏ.

Tập *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu mở ra một thế giới tuổi thơ trong trẻo, nơi những câu chuyện giản dị luôn tràn đầy hơi ấm của tình người. Bằng lối kể chuyện thủ thỉ và mộc mạc, tác giả đã khơi gợi thành công những rung động tinh tế trong tâm hồn trẻ nhỏ nơi những tình cảm chân thành và hồn nhiên nhất được nâng niu, tỏa sáng.

Chọn đề tài *Giá trị nhân văn trong tập truyện Những truyện hay viết cho thiếu nhi của Phong Thu* để nghiên cứu, chúng tôi mong muốn hiểu biết sâu hơn về giá trị nhân văn và cách nhà văn thể hiện những giá trị đó qua

những câu chuyện đời thường gần gũi với trẻ thơ, đồng thời góp thêm tiếng nói khẳng định tài năng, tâm huyết của nhà văn trong việc khám phá chiều sâu nhân văn và vị trí của ông trong văn học viết cho thiếu nhi Việt Nam.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Truyện thiếu nhi của Phong Thu từ lâu đã khẳng định được vị thế vững chắc trong lòng độc giả nhiều thế hệ. Qua từng trang viết, nhà văn không chỉ truyền tải những bài học đạo đức nhẹ nhàng, sâu lắng mà còn lồng ghép những triết lý nhân sinh gần gũi, phù hợp với tâm lý trẻ thơ. Dù tuổi đời đã cao, ông vẫn bền bỉ sáng tạo và liên tục cho ra đời những tác phẩm giá trị. Sức bền nghệ thuật ấy đã và đang thu hút sự quan tâm, học hỏi của giới nghiên cứu phê bình trên cả nước.

Tuy nhiên, cho đến nay, những công trình nghiên cứu đi sâu vào tìm hiểu truyện viết cho thiếu nhi của Phong Thu vẫn còn hạn chế. Đặc biệt, giá trị nhân văn trong tập *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của ông vẫn là một vấn đề còn bỏ ngỏ. Do đó, trong phạm vi phần tổng quan này, chúng tôi tiến hành lược thuật các bài viết, công trình nghiên cứu tiêu biểu về tác giả, tác phẩm để mang đến cái nhìn cơ bản khái quát về tập truyện cũng như phong cách sáng tác của nhà văn Phong Thu.

Trước tiên, tìm hiểu về nhà văn Phong Thu trong luận văn thạc sĩ *Người kể chuyện trong truyện ngắn viết cho thiếu nhi của nhà văn Phong Thu*, tác giả Nguyễn Hồng Vi đã khẳng định: “*Bằng những hình tượng chân thực nhất, gần gũi nhất, Phong Thu đã truyền đến cho trẻ thơ những bài học về đạo đức nhẹ nhàng, sâu sắc*” [17]. Bên cạnh đó, tác giả còn đi sâu vào làm rõ nghệ thuật đặc sắc trong chuyện viết cho thiếu nhi của nhà văn, điển hình là phương diện người kể chuyện.

Ở góc độ phê bình và tiếp nhận, nhà văn Phạm Quang Đầu qua bài viết “*Một chỗ đứng trong tâm hồn trẻ thơ*” cho biết: “*Cái tôi học được, cảm nhận được qua trang sách của thầy là văn phong giản dị, trong sáng, kết cấu truyện mạch lạc, hợp lý, chặt chẽ. Và nói văn là người, qua tiếp xúc tôi còn học sự trung thực, thẳng thắn trong ứng xử và lòng say mê, tận tụy hết lòng với nghề của thầy*” [13, tr.6]. Bên cạnh đó nhà văn còn khẳng định: “*Trong kho tàng*

văn học của Phong Thu lấp lánh nhiều “hạt vàng” lắm, nhiều truyện thiếu nhi của Phong Thu đủ sức chịu đựng sự tàn phá của thời gian!” [13, tr.6].

Tiếp nối hướng tiếp cận đó, tác giả Dương Hà với bài giới thiệu “Nhà văn Phong Thu – Người kể chuyện hóm hỉnh của trẻ thơ” đã khẳng định nhà văn Phong Thu là người kể chuyện hóm hỉnh, luôn kiên định và thủy chung với con đường sáng tác dành riêng cho lứa tuổi thiếu nhi. Dù cuộc sống có nhiều đổi thay, ngòi bút của ông vẫn chưa bao giờ ngưng nghỉ và tình yêu dành cho con trẻ trong ông chưa bao giờ vơi cạn: “... nhiều mảng đề tài đã được nhà văn Phong Thu sáng tác. Nhưng có lẽ viết cho thiếu nhi vẫn luôn là thế mạnh khiến ngòi bút của ông không bao giờ muốn ngưng nghỉ. Chưa bao giờ ông thấy mảng đề tài này cũ, không thấy mình bị cùn mòn và tình yêu với con trẻ trong ông chưa bao giờ vơi cạn.” [20].

Về đề tài và bút pháp, trong bài viết “Nhà văn Phong Thu: Biết yêu từng khoảnh khắc” tác giả Hà Thu đã làm nổi bật sức viết bền bỉ và nguồn năng lượng dồi dào nơi Phong Thu. Chính tâm thế luôn trân trọng những gì gần gũi và biết “yêu từng khoảnh khắc” đã giúp nhà văn luôn giữ được nguồn cảm hứng không bao giờ vơi cạn, như ông đã tâm sự: “Dù đã viết hàng ngàn truyện cho các em, giờ mỗi khi ngồi viết mình đều không thấy bí đề tài, vẫn hào hứng lắm. Có được nguồn năng lượng ấy bởi mình biết yêu từng khoảnh khắc, tuổi thơ từng sống ở quê như những đứa trẻ nông thôn với đủ trò chơi thơ trẻ...” [21]. Còn tác giả Vương Trần với bài “Người ra đi, trống vắng còn ở lại” cũng khẳng định về phong cách của nhà văn Phong Thu với lối viết ngắn gọn, dung dị nhưng ẩn chứa nhiều bài học sâu sắc: “Với lối viết ngắn gọn, nhẹ nhàng, dung dị, gần gũi, mỗi câu chuyện trong văn của ông khiến các em nhỏ phải bật cười, nhưng ẩn chứa trong đó là những bài học ý nhị, sâu sắc... từ đó góp phần khơi dậy và nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ” [22].

Mở rộng sang quá trình sáng tạo, tác giả Hà Anh trong bài viết “Nhà văn Phong Thu: không viết là thấy nhớ” đã chia sẻ về kí ức tuổi thơ thường trực trong trang viết của nhà văn: “Viết cho thiếu nhi, tôi gặp lại tuổi thơ. Chú bé cách đây hơn 76 năm ấy đã rong ruổi cùng tôi qua từng câu văn, trang viết” [14]. Đồng thời, tác giả cũng nhắc đến những bài học giáo dục mà nhà

văn gửi gắm: *“Những câu chuyện giản dị mà xúc động đầy tính giáo dục của ông viết cho trẻ nhỏ cũng ra đời từ những chuyến đi 'la cà dọc đường' ấy”* [19]. Sức nặng từ những trải nghiệm thực tế đó cũng chính là lí do khiến biên tập viên Nguyễn Thúy Loan nhận thấy khả năng bồi đắp tâm hồn cho nhiều thế hệ ở truyện ngắn Phong Thu: *“Tác phẩm của nhà văn Phong Thu rất giản dị, thường là những câu chuyện nhỏ nhắn, xinh xắn. Nhưng ở đó ẩn chứa lời dặn dò, nhắn nhủ của một người thầy, một người cha, người ông dành cho thế hệ trẻ”* [20].

Sau cùng, tập *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* hội tụ những sáng tác tiêu biểu nhất trong cuộc đời cầm bút của Phong Thu. Qua lời tự bạch, nhà văn tâm niệm viết văn chính là nỗ lực nhằm lưu giữ *“ngày bé”* – phần kí ức trong trẻo và quý giá nhất của mỗi người. Từ tâm niệm chân thành đó của nhà văn, trong lời giới thiệu về tập truyện của Nhà xuất bản Kim Đồng, các nhà biên soạn nhận định *“thế giới tuổi thơ trong truyện của Phong Thu hiện lên đầy ý nghĩa qua hình ảnh các bạn nhỏ, cỏ cây hay những con vật gần gũi”* [23]. Đặc biệt, về phương diện nghệ thuật, tập truyện được ghi nhận là: *“không quá thiên về những chi tiết và cấu tứ, truyện của Phong Thu như một lát cắt thanh mảnh, trong trẻo của cuộc sống, gần với trẻ thơ”* và có lối trần thuật đặc trưng theo kiểu *“chuyện kể, cứ thủ thỉ, rủ rủ, tâm tình”* [23].

Như vậy, trên cơ sở khảo sát các công trình và bài viết liên quan, chúng tôi nhận thấy các tác giả đi trước đều có sự đồng nhất khi đề cao giá trị nhân văn và tính giáo dục trong thế giới truyện của Phong Thu. Tuy nhiên, vấn đề *“Giá trị nhân văn trong tập truyện Những truyện hay viết cho thiếu nhi”* của ông hiện vẫn chưa có bài viết, công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách riêng biệt và hệ thống. Do đó, chúng tôi sẽ kế thừa các kết quả nghiên cứu trước đây như nguồn tư liệu tham khảo và gợi mở quan trọng để triển khai đề tài này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là làm rõ hệ thống giá trị nhân văn và nghệ thuật thể hiện các giá trị đó trong tập truyện *“Những truyện hay viết cho*

thiếu nhi”. Qua đó, công trình góp phần khẳng định tài năng, tâm huyết và vị trí của Phong Thu trong dòng chảy văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của nhà văn Phong Thu.
- Tìm hiểu giá trị nhân văn trong tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu.
- Tìm hiểu nghệ thuật thể hiện giá trị nhân văn trong tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Giá trị nhân văn trong tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu, Nhà xuất bản Kim Đồng, tái bản lần thứ tư, năm 2018.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp thống kê, phân loại

Phương pháp này được dùng để thống kê, phân loại các biểu hiện về nội dung và nghệ thuật thể hiện của giá trị nhân văn trong tập truyện một cách có hệ thống. Đây là cơ sở thực tế quan trọng giúp chúng tôi đưa ra những nhận định, đánh giá mang tính khách quan và khoa học.

5.2. Phương pháp phân tích, tổng hợp

Phương pháp phân tích được vận dụng nhằm đi sâu tìm hiểu từng khía cạnh nội dung nhân văn và các yếu tố nghệ thuật biểu hiện trong tập truyện. Từ những kết quả phân tích cụ thể đó, chúng tôi tiến hành tổng hợp, khái quát hóa để đưa ra cái nhìn toàn diện, hệ thống về tư tưởng nhân văn của tác giả.

5.3. Phương pháp so sánh, đối chiếu

Khi nghiên cứu chúng tôi sẽ đặt tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu trong tương quan với các tác phẩm của các

nhà văn khác để thấy được nét đặc sắc trong phong cách thể hiện giá trị nhân văn của ông.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa khoa học

Chỉ ra được những biểu hiện và ý nghĩa của giá trị nhân văn trong tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu đề tài sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho bạn đọc quan tâm, yêu thích truyện viết cho thiếu nhi của nhà văn Phong Thu nói chung và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư nói riêng.

NỘI DUNG

Chương 1

GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG TẬP TRUYỆN

NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA PHONG THU

1.1. Một số vấn đề lí luận chung

1.1.1. Khái niệm giá trị nhân văn

Theo từ điển Tiếng Việt, nhân văn được hiểu là những yếu tố “*thuộc về văn hóa của loài người*” [9, tr.689]. Tuy nhiên, trong không gian lí luận văn học, khái niệm này được nhìn nhận ở phạm vi chuyên sâu hơn như một hệ thống tư tưởng - thẩm mĩ, thể hiện thái độ trân trọng sâu sắc của nhà văn đối với con người. Chính vì vậy, trong mỗi tác phẩm nghệ thuật giá trị nhân văn luôn là nơi kết tinh vẻ đẹp tâm hồn cùng sứ mệnh cao cả của người nghệ sĩ.

Nhà nghiên cứu Huỳnh Như Phương cho rằng giá trị nhân văn hiện hữu khi “*con người được nhìn nhận không chỉ như là đối tượng trung tâm... mà còn như một cá thể tự do, độc đáo, không lặp lại với tất cả sự đa dạng về phẩm chất, tính cách và khát vọng*” [10, tr.38]. Không dừng lại ở đó, giá trị ấy còn nằm ở sự khẳng định vị thế và quyền sống, được minh chứng qua nhận định của nhà nghiên cứu Lê Ngọc Trà: nhân văn “*không chỉ dừng lại ở lòng thương cảm trước nỗi đau, mà quan trọng hơn là sự thức tỉnh ý thức về phẩm giá và những quyền sống cơ bản nhất*” [15, tr.142]. Trên hành trình sáng tạo, người cầm bút luôn hướng ngòi bút về phía khả năng hướng thiện của con người. Điều này tương thích với quan điểm của nhà nghiên cứu Phương Lựu khi ông khẳng định giá trị nhân văn chính là “*thước đo trình độ hiểu biết, sự trân trọng và niềm tin của nhà văn đối với con người*” [6, tr.258]. Niềm tin ấy là kim chỉ nam giúp người viết kiên nhẫn đi tìm những vẻ đẹp khuất lấp giữa thực tại đời sống thường nhật.

Từ những quan điểm trên, giá trị nhân văn có thể khái quát là sự khẳng định phẩm giá và vị thế của con người. Trong văn học, tinh thần ấy biểu hiện trước hết qua việc đề cao lòng tự trọng và nhân cách của nhân vật ngay cả trong những nghịch cảnh của hiện thực đời sống. Đó còn là sự thấu cảm giúp kết nối những tâm hồn, khơi dậy lòng trân quý trước những tình cảm thiêng liêng, sự

sẻ chia giữa người với người. Sau cùng, giá trị nhân văn chính là niềm tin vào sức mạnh của lòng tốt và khả năng tự hoàn thiện của mỗi cá nhân.

Trong tiến trình nghiên cứu lý luận văn học, để nhận diện một cách khoa học và hệ thống về giá trị “nhân văn”, việc đặt khái niệm này trong mối quan hệ tương quan, biện chứng với “nhân ái”, “nhân đạo” và “nhân bản” là một yêu cầu tất yếu. Sự phân định này không nhằm mục đích cô lập các khái niệm, mà nhằm làm nổi bật bản chất chiều sâu và tính bao quát của tinh thần nhân văn trong tác phẩm văn học.

Trước hết, trong mối quan hệ với nhân ái, cần thấy rằng nhân ái là biểu hiện của lòng trắc ẩn, tình yêu thương giữa con người với con người mang tính bản năng và nguyên sơ nhất. Nhân ái chính là hạt nhân tâm lý, là tiền đề cảm xúc để từ đó hình thành nên các giá trị tinh thần cao hơn. Từ nền tảng của lòng nhân ái, khi dịch chuyển từ trạng thái cảm xúc sang việc làm thực tiễn nhằm bênh vực, cứu giúp những kiếp người bất hạnh, bị áp bức, chúng ta chạm ngõ khái niệm nhân đạo. Chủ nghĩa nhân đạo trong văn học thường gắn liền với tiếng khóc thương cho số phận và thái độ phê phán thực tại bất công. Khác với hai khái niệm mang thiên hướng tình cảm và hành động trên, nhân bản lại thuộc về hệ quy chiếu triết học. Nhân bản là việc lấy con người làm gốc, khẳng định vị thế độc lập, quyền sống, quyền tự do và nhu cầu hạnh phúc chính đáng của cá nhân trước các thế lực siêu nhiên hay cường quyền xã hội.

Vượt lên trên tính chất của nhân đạo hay tính định danh của nhân bản, nhân văn xuất hiện như một sự kết tinh cao cấp, mang tính tổng hòa các yếu tố văn hóa, tư tưởng, đạo đức và thẩm mỹ. Tinh thần nhân văn không chỉ dừng lại ở việc xót thương cho nghịch cảnh (nhân đạo) hay đòi quyền lợi cho con người (nhân bản), mà đi sâu vào việc phát hiện, tôn vinh vẻ đẹp thiên lương, nuôi dưỡng thế giới tinh thần và định hướng con người vươn tới cái Chân – Thiện – Mỹ. Nếu nhân ái là gốc rễ của tình thương, nhân đạo là hành động sẻ chia, nhân bản là sự khẳng định vị thế, thì nhân văn chính là không gian văn hóa bao bọc và nâng đỡ tất cả các giá trị đó. Trong văn học, một tác phẩm chạm đến tầm cao nhân văn khi nó không chỉ nhìn con người chịu tác động bởi hoàn cảnh, mà

nhìn con người như một chủ thể văn hóa giàu khát vọng, luôn nỗ lực tự hoàn thiện phẩm giá và khẳng định sức mạnh tinh thần ngay trong những điều kiện khó khăn nhất.

Đối với văn học thiếu nhi, mạch nguồn nhân văn này chính là nền tảng cốt lõi nuôi dưỡng nhân cách trẻ thơ. Bằng ngôn ngữ của sự bao dung, các tác phẩm không chỉ phản ánh đời sống mà còn khơi gợi lòng nhân ái, giúp các em biết rung động trước cái đẹp và học cách gắn kết chân thành với thế giới xung quanh.

1.1.2. Biểu hiện của giá trị nhân văn

Giá trị nhân văn là những phẩm chất cao đẹp gắn liền với con người, phản ánh lòng nhân ái, sự sẻ chia và khát vọng hướng tới cái thiện. Tinh thần này vừa hiện diện trong cuộc sống hằng ngày, vừa là nội dung cốt lõi tạo nên chiều sâu tư tưởng và giá trị bền vững cho các tác phẩm văn học.

Trong đời sống, giá trị nhân văn biểu hiện qua hành vi, thái độ và mối quan hệ giữa người với người. Đó là tình yêu thương, tinh thần trách nhiệm, sự tôn trọng lẫn nhau và ý thức sống chan hòa với cộng đồng. Những việc làm giản dị như giúp đỡ người gặp khó khăn, cảm thông với nỗi đau của người khác, hay ý thức bảo vệ thiên nhiên đều là biểu hiện cụ thể của lối sống nhân văn.

Khi đi vào thế giới văn học, các giá trị này kết tinh thành nguồn cảm hứng chủ đạo để người nghệ sĩ gửi gắm những tư tưởng tốt đẹp về con người. Tác phẩm văn học chân chính luôn đề cao phẩm giá, lên tiếng bênh vực quyền sống và hướng con người tới những điều tốt đẹp, ý nghĩa. Qua từng trang sách, người đọc không chỉ được bồi đắp về mặt đạo đức, biết trân trọng những niềm vui bình dị, biết sẻ chia với những hoàn cảnh khó khăn, mà còn khơi dậy lòng trắc ẩn để từ đó nhận ra những giá trị tốt lành trong cuộc sống thường nhật.

Trong tiến trình phát triển của văn học Việt Nam, tư tưởng nhân văn luôn là mạch nguồn vận động xuyên suốt qua mọi thời kì. Mạch nguồn này được các tác giả dân gian gửi gắm vào những câu chuyện cổ tích như *Tấm Cám*, *Sọ Dừa*, *Cây tre trăm đốt*... không chỉ để sẻ chia với những số phận bất hạnh, mà quan trọng hơn là khẳng định khát vọng công lí và quyền sống của những con người

nhỏ bé trong xã hội. Đến thời kì trung đại, tinh thần ấy được khơi sâu qua *Truyện Kiều* của Nguyễn Du với niềm cảm thông sâu sắc dành cho kiếp người bị chà đạp, đặc biệt là người phụ nữ. Trong giai đoạn hiện đại, giá trị nhân văn ngời sáng trên những trang viết đậm chất hiện thực của Nam Cao qua *Chí Phèo*, *Lão Hạc*; nhà văn đã đi sâu khơi tìm, khẳng định bản chất lương thiện và nhân phẩm của người nông dân ngay cả trong bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người. Song song với mạch viết hiện thực, tư tưởng nhân văn thời kì này còn mở rộng sang mảng sáng tác dành cho lứa tuổi thiếu nhi, trong đó *Dế Mèn phiêu lưu ký* của Tô Hoài đã khẳng định bài học sâu sắc về tình bạn, lòng dũng cảm và khát vọng khám phá thế giới của tuổi thơ.

Tiếp nối hướng đi đó của văn học nước nhà, đặc biệt là trong mảng sáng tác dành cho con trẻ, nhà văn Phong Thu với tập *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* đã đưa giá trị nhân văn vào tác phẩm một cách tự nhiên, phù hợp với tâm lý trẻ nhỏ. Tác giả không sa vào triết lí hay giáo huấn khô khan, mà lựa chọn kể những câu chuyện dung dị về tình cảm gia đình, tình bạn hồn nhiên cùng tình yêu thiên nhiên sâu sắc. Qua các tình huống ứng xử đời thường, truyện của Phong Thu không chỉ giúp độc giả nhỏ tuổi hiểu được ý nghĩa của sự sẻ chia, biết yêu thương mọi người xung quanh mà còn học được cách sống chan hòa với thế giới. Chính lối viết tự nhiên ấy đã giúp trang văn của Phong Thu trở thành người bạn đồng hành thân thiết, lặng lẽ nuôi dưỡng những tình cảm tốt đẹp trong tâm hồn trẻ thơ.

1.2. Giới thiệu về tác giả Phong Thu và tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*

1.2.1. Cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của nhà văn Phong Thu

Nhà văn Phong Thu, tên thật là Nguyễn Phong Thu, sinh năm 1934 tại xã Kiên Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (nay là xã Vũ Quý, tỉnh Hưng Yên). Ngoài bút danh Phong Thu, ông còn sử dụng nhiều bút danh khác như Hồng Trang, Hồng Hương, Hoa Hương, Hiền Hoa... Sinh ra và lớn lên tại mảnh đất được mệnh danh là “*vựa lúa*” của đồng bằng Bắc Bộ, tâm hồn ông sớm gắn liền với không gian văn hóa làng quê thuần hậu. Hình

ảnh những con đê hiền hòa, lũy tre xanh ngắt và những cánh đồng thẳng cánh cò bay của Thái Bình không chỉ là ký ức tuổi thơ mà còn là nguồn cảm hứng xuyên suốt trong các sáng tác cho thiếu nhi sau này.

Sau quá trình đào tạo Sư phạm tại Trung Quốc, từ năm 1952, Phong Thu trở về nước và bắt đầu dạy tiểu học tại Mai Châu (Phú Thọ). Những năm tháng gắn bó với giáo dục vùng cao đã mang lại cho ông sự thấu hiểu về tâm lý trẻ thơ, đồng thời khơi gợi thiên hướng sáng tác dành cho lứa tuổi học trò. Đến năm 1964, ông chuyển về công tác tại Trung ương Đoàn và sau đó gắn bó lâu dài với báo *Thiếu niên Tiền phong*. Trải qua nhiều thập kỷ cống hiến cho sự nghiệp giáo dục và báo thiếu nhi, dù thời gian đứng lớp trực tiếp không dài, Phong Thu vẫn tiếp nối vai trò của một người thầy một cách gián tiếp, dùng văn chương làm nhịp cầu đồng hành cùng các thế hệ học sinh.

Không chỉ ghi dấu ấn qua văn xuôi, Phong Thu còn dành tâm huyết cho trẻ thơ qua hàng trăm bài thơ giàu cảm xúc – nơi ông gửi gắm những rung động mà văn xuôi chưa thể chuyển tải hết. Bởi lẽ, ông từng bộc bạch: “*Cái gì không viết được bằng văn xuôi, thì gắng đưa hết vào thơ cho đỡ phí*”. Dù không xuất bản tập thơ riêng, những vần thơ của ông vẫn xuất hiện đều đặn trên các trang báo và đan cài khéo léo trong mạch truyện. Khác với tính giáo dục cụ thể của văn xuôi, thơ Phong Thu thiên về thế giới vui tươi, hồn nhiên với những ước mơ bay bổng như *Bé ơi, Xòe tay, Búp bê của em,...* Sử dụng chủ yếu thể thơ lục bát dân tộc, mỗi bài thơ của ông như một nét vẽ giản dị, giúp bạn đọc nhỏ tuổi tiếp cận với sự trong sáng của tiếng Việt và khơi gợi những cảm xúc thẩm mỹ đầu đời.

Trong cuộc sống cũng như trong lao động nghệ thuật, nhà văn Phong Thu luôn giữ lối sống giản dị, khiêm nhường. Ngay cả khi tuổi đã cao, ông vẫn duy trì thói quen quan sát đời sống thực tế của trẻ em, ghé thăm các nhà sách để chất liệu văn học luôn mang hơi thở cuộc sống. Suốt nửa thế kỷ bôn ba cầm bút, nhà văn Phong Thu đã mang đến thế giới tinh thần ấm áp cho nhiều thế hệ độc giả nhỏ tuổi. Qua các tác phẩm, các em tìm thấy bài học về lòng hiếu thảo của chú Bò Nồng, sự gắn bó của chiếc Xe Lu, hay lòng biết ơn sâu sắc đối

với người thầy kính yêu. Không dừng lại ở việc kể chuyện, ông luôn gửi gắm trong mỗi trang viết những bài học ứng xử nhẹ nhàng và thấm đậm tình đời.

Sự ra đi của nhà văn Phong Thu ở tuổi 86 là một mất mát lớn, để lại niềm tiếc thương sâu sắc trong lòng bạn đọc, đồng nghiệp và bao thế hệ học trò. Thế nhưng, các tác phẩm giản dị mà nhân ái của ông vẫn đồng hành cùng thời gian, tiếp tục bồi đắp tâm hồn và thắp lên trong các em niềm tin yêu vào những điều tốt đẹp của cuộc đời.

Nhà văn Phong Thu từng tâm sự: *“Ai cũng có ngày bé. Ngày bé tự nhiên có, rồi ngày bé cũng tự nhiên đi qua. Tôi muốn góp phần giữ mãi ngày bé ấy”*. Trọn một đời cầm bút, ông đã bền bỉ thực hiện lời hứa đó qua hàng ngàn trang viết. Những tập truyện ngắn, truyện dài hay truyện đồng thoại của ông không chỉ là tác phẩm văn học đơn thuần, mà còn là nơi lưu giữ kí ức tuổi thơ cho nhiều thế hệ học trò. Các tác phẩm tiêu biểu của ông luôn được các nhà xuất bản trân trọng lựa chọn và tái bản rộng rãi gửi đến bạn đọc như:

- Hoa muống vàng (1968)
- Đi tìm việc tốt (1968)
- Bức tường có nhiều phép lạ (1976)
- Bò Nong có hiếu (1976)
- Cái cúc màu xanh (1978)
- Xe Lu và Xe Ca (1982)
- Cây bàng không rụng lá (1985)
- Kể chuyện truyền thống Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (1986)
- Truyện ngắn dành cho nhi đồng (2005)
- Những truyện hay viết cho thiếu nhi (2015)
- Truyện cổ tích bên cửa sổ (2010)
- Ước mơ viết văn (2012)

Bên cạnh những trang văn xuôi, ngòi bút của Phong Thu còn dành nhiều tâm huyết cho thơ ca viết cho lứa tuổi mầm non. Nhiều vần thơ của ông đã được các nhạc sĩ chấp cánh thành những giai điệu thiếu nhi đi cùng năm tháng, trở thành lời ca thân thương của nhiều thế hệ như bài hát *Bác Hồ – Người cho em*

tất cả (nhạc Hoàng Long - Hoàng Lê, phỏng thơ Phong Thu) hay *Năm cánh sao vui* (nhạc Hà Hải, lời thơ Phong Thu). Với ca từ trong sáng và cảm xúc chân thành, các tác phẩm này đã đi sâu vào tâm thức, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ bằng những rung động đầu đời dịu ngọt.

1.2.2. Giới thiệu tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu

Trong dòng chảy văn học Việt Nam hiện đại, sáng tác cho thiếu nhi luôn giữ một vị trí quan trọng bởi nó không chỉ đem lại niềm vui đọc sách cho trẻ em, mà còn góp phần hình thành nhân cách, bồi đắp tâm hồn trong sáng. Giữa đội ngũ những cây bút tâm huyết như Trần Hoài Dương, Võ Quảng, Phạm Hồ... Phong Thu là một gương mặt tiêu biểu, được bạn đọc nhiều thế hệ yêu mến. Ông đã để lại một sự nghiệp sáng tác phong phú, trong đó tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* (Nhà xuất bản Kim Đồng tái bản lần thứ tư, năm 2018) chính là kết tinh từ quá trình lao động nghệ thuật bền bỉ và tâm huyết của ông dành cho độc giả nhỏ tuổi. Tập truyện gồm 53 tác phẩm tiêu biểu được tuyển chọn từ các tập truyện ngắn nổi tiếng trước đó của nhà văn như *Bồ Nông có hiếu*, *Xe Lu* và *Xe Ca*, *Hoa mướp vàng*...

Về nội dung, tập truyện phản ánh những mảng đề tài gần gũi với thế giới trẻ thơ: từ tình bạn hồn nhiên, tình cảm gia đình gắn bó cho đến mối quan hệ hòa hợp giữa con người với thiên nhiên. Các câu chuyện không xây dựng cốt truyện phức tạp nhưng chứa đựng những quan sát tinh tế, góp phần khơi gợi lòng nhân hậu và niềm tin vào điều tốt đẹp. Tác giả không đưa vào những bài học giáo huấn khô khan, mà để người đọc tự cảm nhận ý nghĩa qua các tình huống đời thường giản dị. Nhờ vậy, giá trị giáo dục của tác phẩm được chuyển hóa một cách tự nhiên, đóng vai trò cốt lõi trong việc bồi đắp lối sống chan hòa và xây dựng nền tảng nhân cách cho các em.

Về nghệ thuật, Phong Thu tạo dấu ấn sâu sắc trước hết bởi giọng điệu kể chuyện nhẹ nhàng, thủ thỉ như lời tâm tình. Giọng điệu ấy kết hợp với ngôn ngữ giản dị, trong sáng và giàu biểu cảm, hoàn toàn phù hợp với tâm lý tiếp nhận của độc giả nhỏ tuổi. Đặc biệt, nhà văn thể hiện tài năng tinh tế trong nghệ thuật khắc họa nội tâm nhân vật. Không hướng đến những diễn biến tâm lý phức

tạp, nhà văn đi sâu vào thế giới tinh thần của trẻ thơ và loài vật qua các suy nghĩ hồn nhiên, những cử chỉ nhỏ bé nhưng chân thành đầy tình thương. Bên cạnh đó, việc vận dụng khéo léo các biện pháp tu từ như nhân hóa, so sánh giúp thế giới cỏ cây, muông thú trở nên sinh động. Với bố cục ngắn gọn, tình huống đơn giản nhưng giàu dư âm, tác giả chạm đến sự đồng cảm và giúp bạn đọc ghi nhớ sâu sắc các thông điệp nhân văn.

Sự xuất hiện của tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* không chỉ làm phong phú thêm kho tàng văn học thiếu nhi nước nhà, mà còn định hình phong cách độc đáo cùng những đóng góp quan trọng và bền bỉ của nhà văn Phong Thu trong tiến trình phát triển của văn học dân tộc.

1.3. Giá trị nhân văn trong tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu

1.3.1. Sự gần gũi, gắn bó với thiên nhiên

Trong văn học thiếu nhi Việt Nam, thiên nhiên không chỉ đóng vai trò là bối cảnh không gian mà còn hiện diện như một thế giới sống động, thân thiết, nơi trẻ em được sống trọn vẹn với những cảm xúc đầu đời. Nhiều cây bút đã lựa chọn thế giới tự nhiên làm điểm tựa để khơi gợi trí tưởng tượng, giáo dục nhân cách và bồi đắp tâm hồn trẻ nhỏ. Võ Quảng qua truyện dài *Quê nội* đã tái hiện cảnh sắc làng quê bằng những gam màu rộn ràng, tươi sáng, nơi tuổi thơ hiện lên hồn nhiên giữa ruộng đồng, bờ tre và dòng sông. Xuân Quỳnh dành một phần tâm hồn sâu sắc cho văn xuôi thiếu nhi với các tập truyện như *Cá chuối con*, *Cô gió mất tên*, đưa thiên nhiên hiện lên qua những chi tiết giản dị, giàu chất thơ nhằm lưu giữ một thời tuổi thơ đầy yêu thương. Đáng chú ý, cùng nằm trong bộ tuyển tập của Nhà xuất bản Kim Đồng, nếu Trần Hoài Dương trong tập *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của ông luôn gắn vẽ đẹp tạo vật với những trạng thái cảm xúc tinh tế, giàu chất thơ của nhân vật; thì Nguyễn Hương với *Chuyện kể bốn mùa* lại khắc họa sự biến chuyển của đất trời song hành cùng những thay đổi trong nhận thức của tuổi học trò.

Giữa những cây bút dành nhiều tâm huyết viết về thiên nhiên cho thiếu nhi, Phong Thu cùng tập *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* hiện lên như một

dấu ấn riêng biệt. Thiên nhiên trong truyện của ông không chỉ là cảnh vật quen thuộc, gần gũi, mà còn trở thành nguồn nuôi dưỡng tâm hồn, đem đến niềm vui, kỉ ức và những bài học làm người. Ở mỗi trang viết, thiên nhiên mang một vai trò khác nhau khi là người bạn thân thiết đồng hành cùng trẻ nhỏ, lúc là người thầy âm thầm giáo dục nhân cách và có khi trở thành cầu nối gắn kết bằng tình thương, sự bao dung giúp trẻ biết sẻ chia và sống có trách nhiệm. Chính sự đa dạng ấy đã làm nổi bật chiều sâu nhân văn trong tập truyện, khiến mỗi tác phẩm vừa gần gũi, vừa giàu ý nghĩa giáo dục.

Trước hết, giá trị nhân văn hiện lên qua việc xây dựng hình tượng thiên nhiên như một người bạn thân thiết, gắn bó với tuổi thơ. Trong truyện *Hoa mướp vàng*, thiên nhiên không dừng lại ở vai trò cảnh sắc ngoại cảnh mà trở thành người bạn đồng hành mật thiết với cuộc sống của bé Trang và chú Thắng. Cây mướp được hai chú cháu gieo trồng, chăm sóc và chờ đợi từng ngày. Những dây leo mềm mại, sắc lá xanh non cùng sắc hoa vàng rực đã đem lại niềm vui và sự an ủi tinh thần lớn lao: *“Chỉ một tuần, cây mướp đã thò tay ra ngoài đò leo cao hơn nữa. Lá mướp xòe quanh, rung rinh như tập múa (...). Hết ngọn này đến ngọn khác, hết cái râu này đến cái râu kia, ngọn mướp và râu mướp vươn đầy giàn, bám khắp mọi chỗ. Hoa mướp vàng rực rỡ”* [13, tr.36]. Sự gần gũi ấy cho thấy thiên nhiên luôn gắn liền với tâm hồn con người, giúp trẻ thơ tìm thấy niềm vui giản dị từ thế giới xung quanh.

Từ tư cách một người bạn nhỏ, thế giới tự nhiên trong tác phẩm tiếp tục mở rộng vai trò khi trở thành không gian kết nối và nuôi dưỡng tình cảm gia đình. Hình ảnh người bà cùng chú cháu Thắng chung tay làm giàn cho mướp leo, cùng trò chuyện về sự phát triển của cây đã tạo nên một sợi dây gắn kết vô hình. Những buổi trưa hè kê chõng nằm dưới giàn mướp mát rượi, hay bữa cơm quê với bát canh cua nấu mướp ngọt lành không còn là những sinh hoạt thuần túy, mà trở thành biểu tượng của sự hòa quyện giữa tạo vật và lòng người. Qua những chi tiết đời thường đó, nhà văn Phong Thu gửi gắm một thông điệp nhân văn sâu sắc thiên nhiên chính là môi trường nuôi dưỡng tình yêu thương, sự sẻ chia và là cội nguồn của lòng nhân ái.

Thiên nhiên trong câu chuyện cũng trở thành nơi gửi gắm những nỗi buồn và niềm hi vọng. Khi nghe tin phải tiếp tục sơ tán, chú cháu Trang không khỏi chạnh lòng: *“Thắng và Trang ngăn cả người. Thế còn cây mướp? Làm sao chuyển cả được cái giàn mướp ấy đi? Thắng đứng tần ngần dưới gốc cây. Trang ngược nhìn mãi đám hoa vàng”* [13, tr.37]. Nhưng ngay sau đó, cái nhìn bao dung của chú Thắng đã mở ra một hướng suy nghĩ mới: *“Được rồi, Trang ạ. Cứ để cây mướp ở đây. Khi quả đã to, sẽ có người ra hái (...). Cũng như cái cây đu đủ kia kìa, mình có trồng đâu mà cũng được ăn quả”* [13, tr.37]. Lời nói ấy chứng minh rằng sự gắn bó với thiên nhiên không dừng lại ở tình cảm cá nhân, mà đã nâng tầm thành tinh thần sẻ chia, nghĩ cho người đến sau. Đây chính là biểu hiện của giá trị nhân văn sâu sắc tình yêu thiên nhiên hòa quyện với lòng nhân ái và sự đồng cảm giữa con người với con người. Câu chuyện khép lại với hình ảnh *“giàn hoa mướp vàng như đàn bướm đẹp vậy theo”* [13, tr.38] – một biểu tượng nghệ thuật giàu sức gợi. Nó tựa như lời chào tạm biệt của một người bạn thân thiết, vừa lưu giữ kí ức tuổi thơ, vừa khẳng định sự đồng hành bền bỉ của tự nhiên đối với cuộc sống con người.

Không dừng lại ở vai trò người bạn, giá trị nhân văn trong tác phẩm của Phong Thu còn được thể hiện qua việc xây dựng hình tượng thiên nhiên như một người thầy âm thầm giáo dục nhân cách trẻ thơ. Ở truyện ngắn *Bóng mát*, nhà văn không chọn một loài cây ngắn ngày như cây mướp mà khắc họa cây vú sữa như một lời hứa hẹn về bóng mát lâu dài cho mai sau. Cây được một cụ già trồng trên vạt đất chung của xóm: *“Chỉ tuần trước tuần sau, ông cụ bung từ đâu về một vòng cây vú sữa rồi trồng ở vạt đất không phải của ai”* [13, tr.218]. Ngay từ điểm xuất phát, cây đã mang ý nghĩa nhân văn khi hiện diện như một tài sản chung đem lại lợi ích cho cộng đồng.

Giá trị giáo dục được đẩy lên cao trào qua tình huống ứng xử giữa các thế hệ. Khi chứng kiến cậu bé tinh nghịch cầm dao bập vào thân cây, ông cụ không trách mắng nặng lời mà lặng lẽ *“dùng nắm giẻ mềm, sắp nước, xoa xoa trên đất, quấn vào chỗ thân cây đang hoác ra, ứ nhựa”* kèm lời nhắc nhở hiền từ: *“Cháu làm nó đau rồi đấy. Nay mai, cái cây lớn lên, nó sẽ cho các cháu*

bóng mát và quả vú sữa” [13, tr.218]. Bài học giản dị ấy lập tức đánh thức lòng trắc ẩn trong tâm hồn đứa trẻ, khiến em thay đổi hoàn toàn nhận thức. Cậu bé bắt đầu âm thầm chăm sóc vết thương cho cây, nhắc những chiếc xe dựa vào thân cây để tránh làm cây tổn thương. Hành động này là minh chứng cho thấy thiên nhiên đã kích hoạt ý thức trách nhiệm và lòng cảm thông bên trong đứa trẻ.

Nhiều năm sau, khi ông cụ qua đời, cây vú sữa trở thành không gian lưu giữ kí ức và lòng biết ơn. Nhận thức của cậu thiếu niên tiếp tục trưởng thành khi em chủ động dùng kim nhỏ chiếc đinh đóng trên thân cây và quấn lại dây phơi cho lỏng hơn. Hành vi nhỏ bé này phản ánh một bước chuyển lớn trong nhân cách từ chỗ yêu thương một cái cây cụ thể, đứa trẻ đã ý thức được việc bảo vệ những giá trị chung của cộng đồng. Tác phẩm khép lại với hình ảnh cây vú sữa “*vẫn im lặng và êm ái tỏa bóng râm*” mát lành cho mọi người. Qua đó, Phong Thu gửi gắm một thông điệp nhân văn sâu sắc thiên nhiên luôn bao dung và lặng lẽ cho đi mà không đòi hỏi oán trách, đồng thời sự gắn bó mật thiết với thế giới tự nhiên chính là cội nguồn giúp trẻ thơ hình thành tinh thần trách nhiệm và biết sống vì người khác.

Trong mạch sáng tác về đề tài này, giá trị nhân văn của tác phẩm còn biểu hiện ở khía cạnh thiên nhiên đóng vai trò như cầu nối gắn kết con người bằng tình thương và sự thấu cảm. Nếu ở truyện ngắn *Bóng mát*, cây vú sữa là nơi người già gieo mầm ý thức bảo vệ tài sản chung thì đến *Ông già và nụ hoa*, cây hoa hồng bạch lại trở thành chất xúc tác đặc biệt. Qua việc chăm sóc và nâng niu từng nhành hoa, ông già hiền hậu trong câu chuyện đã âm thầm đánh thức lòng trắc ẩn, sự sẻ chia cùng ý thức trách nhiệm bảo vệ cái đẹp bên trong tâm hồn trẻ thơ.

Bước vào thế giới của truyện ngắn *Ông già và nụ hoa*, thiên nhiên qua hình tượng cây hoa hồng bạch không còn là vật thể vô tri mà trở thành phương tiện kết nối, một không gian đối thoại đặc biệt giữa các thế hệ. Câu chuyện bắt đầu bằng việc ông cụ về hưu chủ động cải tạo vạt đất trước nhà trong khu tập thể để gieo trồng nhiều loại cây, đặc biệt dành tình cảm chăm chút cho cây hồng bạch. Tuy nhiên, niềm vui bình dị ấy liên tục đối mặt với

thử thách khi đám trẻ trong khu phố thường xuyên lén hái trộm hoa, thậm chí làm tổn thương cây cối. Trước sự nghịch ngợm của con trẻ, ông cụ không lựa chọn cách phản ứng bộc phát hay trách phạt nặng nề, mà ứng xử bằng một thái độ nhân nại đầy bao dung: *“Cây đem về trồng hôm trước, hôm sau đã có đứa trèo qua cổng vườn hái mất biến! (...) Thế rồi, một buổi chiều ra tưới cây, ông già thấy thiếu ngay hai nụ hoa to sắp nở. Đứa nào đã bẻ ngoéo. Mà bẻ ác chứ, gãy cả cái cành đó. “Ông về hưu” lắc đầu, xót xa vuốt lại cái cành cây mảnh mai”* [13, tr.178]. Hành động *“xót xa vuốt lại cái cành cây”* cho thấy tình yêu tạo vật sâu sắc của nhân vật, đồng thời là bước đệm mở đường cho một giải pháp giáo dục bằng sự thấu cảm.

Sức nặng nhân văn của tác phẩm được đẩy lên cao trào khi ông cụ trực tiếp đối thoại với những đứa trẻ định rạch rào hái trộm nụ hoa lớn nhất. Thay vì dùng uy quyền của người lớn để răn đe, ông chủ động hóa giải sự sợ hãi của các em bằng một lời chào vui vẻ và cách đặt vấn đề lật ngược tình huống: *“- Chào hai cháu! (...) Các cháu vào hái nụ hoa hả? Các cháu nhổ cả cây rồi đem về nhà đi, khỏi phải trèo rào đến đây hái trộm”* [13, tr.178-179]. Cách ứng xử lãng mạn nhưng đầy nghiêm khắc này đã đánh trúng vào tâm lý lúng túng của trẻ thơ, khiến các em tự nhận thức được tính chất sai trái trong hành vi của mình.

Giá trị giáo dục của thiên nhiên thực sự phát huy hiệu quả khi ông cụ đề xuất một giao ước: biến cây hoa hồng bạch từ tài sản riêng thành một đối tượng chăm sóc chung của *“mấy ông cháu”*: *“Thế này nhé! Mấy ông cháu mình trồng chung vậy. Chiều chiều các cháu đến đây tưới cây với ông. Lúc nào nụ hoa nở, ông cho mỗi cháu một bông. Được không?”* [13, tr.180]. Phương thức hoán đổi vị thế từ *“kẻ hái trộm”* thành *“người đồng sở hữu, đồng chăm sóc”* đã kích hoạt tinh thần trách nhiệm bên trong đứa trẻ. Chi tiết chú bé từng bẻ cành bẻ nụ nay lại trở thành người đến tưới cây sớm nhất và chăm chỉ nhất là một minh chứng nghệ thuật đầy thuyết phục cho sức mạnh cảm hóa của tình thương.

Qua hình ảnh cây hoa hồng bạch lặng lẽ tỏa hương dù từng bị *“vặt hoa, bẻ cành”*, Phong Thu khẳng định một tư tưởng nhân văn sâu sắc thiên nhiên là cầu nối gắn kết con người giúp người già trao đi sự bao dung và thức tỉnh bản

tính hướng thiện nơi trẻ thơ. Từ đó, thông điệp về việc nuôi dưỡng tình yêu cùng ý thức bảo vệ cái đẹp tự nhiên trở thành cội nguồn để hình thành lòng vị tha và tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với đời sống cộng đồng.

1.3.2. Tình yêu thương và sự gắn bó trong mối quan hệ gia đình, bạn bè, thầy cô

Tình yêu thương và sự gắn bó giữa người với người luôn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt các tác phẩm viết cho tuổi thơ qua từng trang viết, mỗi nhà văn lại định hình giá trị nhân văn bằng những phương thức rất riêng. Trên văn đàn dành cho thiếu nhi, nếu Tô Hoài thường đặt nhân vật vào thử thách để đúc kết bài học về sự trưởng thành; Võ Quảng tôn vinh vẻ đẹp trong trẻo của tình bạn nơi làng quê; hay Trần Hoài Dương khơi dậy lòng trắc ẩn qua sự thấu cảm tình tế giữa các tâm hồn; thì Phong Thu lại chọn lối đi bình dị và gần gũi. Nhà văn không xây dựng những nhân vật phi thường hay những biến cố kịch tính, mà lặng lẽ tìm kiếm chất nhân văn ngay trong những lát cắt đời thường nhất. Với Phong Thu, giá trị nhân văn kết tinh từ sự thấu hiểu giữa cha mẹ và con cái, từ sự sẻ chia của tình bạn và từ tấm lòng mực thước của người thầy dưới mái trường. Lối viết đôn hậu, tỉ mỉ ấy đã tạo nên một thế giới nhân vật đầy ắp nghĩa tình trở thành nguồn mạch tự nhiên nuôi dưỡng nhân cách trẻ thơ.

Trong tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu, gia đình không dừng lại ở một khái niệm trừu tượng mà là nền tảng cốt lõi, thấm sâu vào từng trang viết. Ở không gian ấy, tình cảm nhân văn vận động sinh động theo hai chiều gắn kết sự che chở, hi sinh, bao dung của cha mẹ, ông bà và lòng hiếu thảo, biết ơn của con trẻ.

Truyện ngắn *Trò chơi của bố* là một minh chứng tiêu biểu cho giá trị nhân văn về tình cảm gia đình, nơi tình cha con không chỉ dừng lại ở sự yêu thương thuần túy mà còn như một hành trình đồng hành, bồi đắp các chuẩn mực hành vi đầu đời cho trẻ thơ. Giá trị nhân văn trước hết hiện lên qua hình ảnh người cha biết chủ động “*hóa thân*” để thấu hiểu thế giới của con. Trong nhịp sống hối hả, việc người cha dành thời gian “*vào những lúc không bận bịu*” để cùng con chơi đùa chính là biểu hiện cao đẹp của trách nhiệm và tình yêu thương. Trò chơi “*bán hàng*” vốn dĩ quen thuộc với mọi lứa trẻ, nhưng dưới

ngòi bút của Phong Thu, nó đã được nâng tầm thành một không gian giáo dục đầy tinh tế. Thay vì những lời răn dạy mang tính áp đặt, người cha lựa chọn phương thức nhập vai để định hình cho con những phép tắc ứng xử cơ bản.

Sức nặng nhân văn sâu sắc nhất của tác phẩm nằm ở cách người cha kiên nhẫn uốn nắn hành vi của đứa trẻ từ những chi tiết nhỏ nhất. Khi nhân vật Hường đóng vai người bán hàng, người cha đã dạy con cách tiếp nhận tình cảm và thể hiện lòng tôn trọng qua những cử chỉ lễ phép: *“Bố đỡ lấy và đỡ bằng hai tay hẵn hoi, nói như thật: Xin bác”* [13, tr.52]. Đặc biệt, những lời nhắc nhở dịu dàng của cha: *“Bác phải hỏi là tôi xoi gì chứ? (...). Ấy, bác phải đỡ bằng hai tay. Tôi đưa cho bác bằng hai tay cơ mà”* [13, tr.53-54] không đơn thuần là quy tắc giao tiếp thông thường, mà là bài học sâu sắc về sự tôn trọng lẫn nhau. Qua những đối thoại đời thường ấy, nhà văn khẳng định một tư tưởng nhân văn mang tính phổ quát nền tảng đạo đức của một cá nhân được định hình và xây dựng từ chính những thói quen lễ phép trong nếp nhà.

Ở phần kết của tác phẩm, giá trị nhân văn được nâng tầm thành quy luật của sự tiếp nối và kế thừa bền vững. Khi người cha phải đi công tác xa nhà, nếp ngoan ấy vẫn ở lại, biểu hiện trực tiếp qua việc Hường chủ động xới cơm và lễ phép bưng bát bằng hai tay để mời mẹ. Phản ứng đầy trìu mến của người mẹ cùng dòng thư gửi cho chồng: *“Em đã biết chơi với con như anh”* [13, tr.54] là một chi tiết nghệ thuật đắt giá, minh chứng cho sự đồng thuận tuyệt đối trong phương pháp giáo dục con cái. Tình cảm gia đình lúc này đã chuyển hóa thành một không gian văn hóa an lành, nâng đỡ và thúc đẩy đứa trẻ trưởng thành một cách tự nhiên. Đó cũng chính là thông điệp nhân văn cốt lõi mà Phong Thu gửi gắm môi trường gia đình chính là cái nôi đầu tiên định hình nhân cách và tình yêu thương mang tính đồng hành của cha mẹ chính là phương thức cảm hóa toàn diện nhất đối với thế giới tâm hồn trẻ thơ.

Tiếp tục mạch vận động của tình cảm gia đình, truyện đồng thoại *Bồ Nông có hiếu* lại lật mở khía cạnh ngược lại lòng hiếu thảo và sự trưởng thành của con cái trước nghịch cảnh. Chi tiết chú Bồ Nông con nhin ăn, tích trữ từng con cá, con tôm vào chiếc túi dưới cổ để mang về cho người mẹ đang bị thương

“*gãy cánh*” là một sáng tạo nghệ thuật đặc sắc. Dưới lăng kính nhân hóa của Phong Thu, chiếc túi ấy không còn là một đặc điểm sinh học đơn thuần mà đã chuyển hóa thành một biểu tượng thẩm mỹ chứa đựng lòng hiếu nghĩa sâu sắc.

Nhà văn đã đặt nhân vật vào một hoàn cảnh khắc nghiệt của tự nhiên để thử thách tình thâm, nơi sự gắn kết ruột thịt được đo bằng tinh thần quên mình của đứa con: “*Trên đồng nẻ, dưới ao khô, cua cá chết gần hết. Mặt sông chỉ còn xăm xấp, xơ xác rong bèo. Bắt được con mồi nào, Bò Nông cũng ngậm vào miệng để phân mẹ. Hun hút đêm sâu, mênh mông ruộng vắng, chỉ nghe tiếng khua chạm cỏ khô dưới chân mình, chú Bò Nông vừa sợ, vừa lo. Có đêm đi đến canh một, canh hai vẫn chưa xúc được gì. Đã định quay về nhưng cứ nghĩ đến mẹ đang ốm đau, chú ta lại gắng gượng mò thêm*” [13, tr.16]. Ở đây, tác phẩm đã kiến tạo một sự hoán đổi vị thế đầy cảm động: người mẹ vốn là bến đỗ bảo bọc nay trở nên yếu ớt trước quy luật thời gian và đứa con vốn được chở che nay vươn mình trở thành điểm tựa vững chãi cho đáng sinh thành.

Qua hành động chắt chiu từng giọt sự sống của chú Bò Nông nhỏ, Phong Thu gửi gắm đến độc giả nhi đồng bài học nhân sinh thấm thía tình yêu thương đích thực không tồn tại ở lời nói suông, mà được kết tinh từ sự thấu cảm và hành động hi sinh thầm lặng. Tình cảm gia đình, vì thế chính là nguồn năng lượng nội sinh mạnh mẽ nhất giúp con người vượt qua mọi giới hạn khắc nghiệt của hoàn cảnh để hướng về phía ánh sáng của lòng nhân hậu.

Nếu tình yêu của cha mẹ là ngọn lửa sưởi ấm hiện tại, thì tình bà cháu trong thế giới nghệ thuật của Phong Thu lại như một dải lụa mềm mại nối liền quá khứ với thực tại, bồi đắp cho tâm hồn trẻ thơ những giá trị văn hóa cội nguồn. Qua truyện ngắn *Nhớ bà*, giá trị nhân văn không hiện diện ở những triết lý xa xôi mà lấp lánh trong sự gắn kết máu mủ và hành trình trao truyền đạo đức giữa hai thế hệ thông qua các biểu hiện đời thường nhất.

Trong không gian kí ức của “*những buổi tối mùa hè, trăng đẹp, trong veo*”, người bà hiện lên với vẻ đẹp đôn hậu, gắn liền với chiếc quạt mo và những câu chuyện cổ tích: “*Bà vừa kể, vừa quạt cho tôi nghe. Chiếc quạt mo trong tay bà thật lắm gió mát. Tôi cứ thế nằm trong ánh trăng mà thiếp đi cùng*

với câu chuyện kể thì thầm của bà” [13, tr.107]. Điều đặc biệt là những bài hát như “Cái Bống”, “Cái Cò” chính là các giai điệu bà từng dùng để hát ru người cha ngày trước. Chi tiết nghệ thuật này khẳng định một quy luật nhân văn bền bỉ tình cảm gia đình luôn là một dòng chảy liên tục. Qua lời hát ru, người cháu không chỉ được vỗ về về mặt cảm xúc mà còn được tiếp cận với thế giới văn hóa dân gian, học cách trân trọng các giá trị truyền thống dân tộc.

Bên cạnh đó, tình cảm bà cháu trong tác phẩm còn mang tính hướng nghiệp và giáo dục nhân sinh thực tế khi yêu thương luôn song hành với sự rèn luyện. Người bà không nuông chiều cháu một cách thụ động. Trước việc nhân vật “tôi” bị bạn bè trêu là “hoàng tử không biết làm gì”, bà đã kiên nhẫn chỉ dạy cho cháu biết khâu kim, quét nhà, quét sân. Giá trị nhân văn nằm ở chỗ người lớn đã giúp đứa trẻ nhận thức được ý nghĩa của lao động và định hình ý thức tự lập. Phương thức giáo dục ấy không dựa trên sự áp đặt hay quát mắng, mà bằng sự đồng hành dịu dàng, giúp đứa trẻ biến niềm tự trọng cá nhân thành những việc làm cụ thể để tự hoàn thiện bản thân. Ở phần kết truyện, Phong Thu đã khẳng định sự hiện hữu lâu bền của tình thân qua một nhận định đầy sức gọi: “Kể chuyện về bà thì cứ muốn kể mãi, kể mãi chả bao giờ hết chuyện. Nếu chẳng may bạn không còn bà nữa, bà vẫn cứ sống trong trí nhớ của bạn, trong điều ăn, nét ở của bạn” [13, tr.114]. Câu văn này đã dịch chuyển hình tượng người bà từ một thực thể hữu hình sang một giá trị tinh thần bất biến. Bà có thể không còn hiện diện để vỗ về đứa cháu nhỏ, nhưng các bài học về ứng xử, lòng chăm chỉ và sự tử tế chính là hình thái tồn tại mới đang thấm đẫm trong từng cử chỉ, hành động của người cháu. Tình cảm gia đình ở đây đã vượt qua sự trôi chảy của thời gian để trở thành hành trang đạo đức đi theo con người suốt cuộc đời. Tóm lại, thông qua truyện ngắn *Nhớ bà*, Phong Thu không chỉ tái hiện một kí ức tuổi thơ êm đềm mà còn gửi gắm thông điệp sâu sắc về cội nguồn của đạo đức nhân sinh. Tình cảm bà cháu chính là không gian lưu giữ văn hóa truyền thống, là bài học đầu tiên về giá trị của lao động và là minh chứng cho sức sống bền bỉ của tình thân trong tâm hồn mỗi con người.

Có thể nhận thấy, xuyên suốt tập truyện đặc điểm nhất quán trong bút pháp của Phong Thu là không khiến tình cảm gia đình thành những bài học giáo điều. Các cung bậc tình cảm được biểu đạt qua những chi tiết đời thường nhỏ bé qua những khoảng lặng giàu sức gợi. Từ vòng tay bảo bọc của mẹ, sự đồng hành của cha cho đến bóng dáng hiền từ của ông bà, tất cả hòa quyện thành một chỉnh thể thống nhất của tình thân. Chính sợi dây gắn kết ấy đã trở thành điểm tựa tinh thần vững chắc, định hình nhân sinh quan và đánh thức những phẩm chất cao đẹp bên trong đứa trẻ lòng biết ơn, sự bao dung, tinh thần sẻ chia cùng ý thức kế thừa truyền thống dân tộc.

Bên cạnh tình cảm gia đình, trong thế giới văn chương dành cho tuổi hồng của Phong Thu, mái trường không chỉ là nơi truyền thụ tri thức mà còn là không gian nghệ thuật để ngợi ca sự gắn bó giữa người gieo hạt và những mầm xanh. Tình thầy trò ở đây hiện lên qua sự dịu dàng, thấu cảm cùng lòng biết ơn, kính trọng sâu sắc. Người thầy dưới ngòi bút của ông không đứng ở vị thế xa cách mà là người dẫn đường tận tụy, thấp lửa niềm tin và uốn nắn những bước đi đầu đời cho trẻ thơ bằng tất cả tình thương. Thầy cô luôn dành cho các em một khoảng không gian để tự trưởng thành. Đó là một ánh mắt khích lệ khi học trò lúng túng, hay bàn tay đặt lên vai vỗ về lúc các em mắc lỗi.

Trong truyện ngắn *Đi tìm việc tốt*, mối quan hệ này hiện lên thật giản dị mà sâu lắng. Khi cô giáo đến nhà và chứng kiến mặt mũi Hùng lấm lem vì đang đun nước giúp cha, cô đã ân cần hỏi em: “*Từ sáng đến giờ Hùng làm được bao nhiêu việc tốt rồi?*” [13, tr.23]. Trước câu hỏi đó, cậu bé ngập ngừng trả lời: “*Thưa cô... thưa cô em... em chưa ạ!*” [13, tr.24]. Thực ra, đứa trẻ đã âm thầm làm nhiều việc ý nghĩa như trông em nhỏ cho người hàng xóm, chỉ đường cho bác nông dân, hay đỡ đần công việc cho cha. Những hành động ấy tưởng chừng bình thường nhưng lại là biểu hiện sinh động của đức tính chăm chỉ, trách nhiệm và lòng nhân hậu.

Điều đáng quý là cách người giáo viên định hướng để học trò tự nhận ra giá trị từ những việc mình làm. Cô dắt tay Hùng, mỉm cười hiền hậu, gật đầu khen ngợi rồi bảo em đi lấy nước rửa mặt. Nụ cười ấy như ánh nắng xua tan sự

tự ti trong lòng cậu bé, lời khẳng định dịu dàng của cô giúp Hùng hiểu chính những hành vi nhỏ bé thường ngày cũng mang giá trị cao đẹp: *“Ồ, em làm được nhiều việc tốt rồi đấy, việc gì cô phải bảo em nữa, em ngoan lắm”* [13, tr.24]. Qua câu chuyện, Phong Thu gửi gắm một thông điệp nhân văn sâu sắc tình thầy trò chính là hành trình đồng hành, nơi người thầy không chỉ dạy chữ mà còn gieo vào tâm hồn trẻ thơ niềm tin vào bản thân. Chính sự bao dung, nâng đỡ của thầy cô đã trở thành chất xúc tác mạnh mẽ, giúp trẻ em nhận thức được lằn ranh của cái thiện và tự nguyện hướng mình về phía những điều tử tế trong cuộc sống.

Trong truyện của Phong Thu, tình thầy trò còn được soi chiếu qua độ lùi của thời gian. Những câu chuyện về người học trò cũ trở về thăm trường hay kí ức về người thầy đầu tiên cho thấy mối quan hệ này sở hữu một sức sống bền bỉ. Đó là sợi dây liên kết vô hình giữa tri thức và đạo đức, giữa thế hệ đi trước và thế hệ đi sau trong tiến trình trưởng thành của mỗi cá nhân.

Truyện ngắn *Người học trò lễ phép* đã khắc họa sâu sắc thêm tình cảm thiêng liêng đó. Nhân vật Khánh – giờ đây đã là một người lính mang trên mình bộ quân phục của Tổ quốc, khi có dịp đi công tác qua quê nhà đã tranh thủ ghé trường thăm thầy giáo cũ. Đứng trước người thầy năm xưa, người chiến sĩ ấy vẫn giữ nguyên sự lễ phép và đáng vẻ của một cậu học trò nhỏ. Kỉ niệm tuổi thơ lập tức ủa về qua lời nhắc nhở dịu dàng từ quá khứ khi Khánh từng mắc lỗi nhảy qua cửa sổ vào lớp: *“Thôi em về chỗ rồi về nhà nghỉ tiếp. Em tưởng tôi và bố mẹ em sẽ sung sướng về việc em đã làm trong giờ học như thế phải không? Trước khi định làm một việc gì, phải nghĩ chứ! Là việc xấu, thì đừng làm. Lần này, tôi không phạt em đâu...”* [13, tr.104]. Lời răn dạy nghiêm khắc nhưng đầy bao dung ấy đã trở thành bài học đường đời sâu sắc, định hình nên nhân cách ứng xử của anh cho đến mãi sau này.

Sức nặng nhân văn của tác phẩm được nâng tầm khi đặt trong cái nhìn của bé Dũng – con trai Khánh, người lặng lẽ chứng kiến toàn bộ cuộc gặp gỡ. Đứa trẻ được nghe người thầy nhắc lại chuyện nghịch ngợm ngày xưa của cha, cảm nhận được lòng vị tha của người đi trước và càng thấm thía hơn khi tận mắt thấy sự kính trọng tuyệt đối của người cha dành cho thầy giáo cũ. Tất cả

hòa quyện thành một bức tranh ấm áp, nơi quá khứ và hiện tại đồng hiện, các thế hệ học trò nối tiếp nhau dưới một mái trường, chung một truyền thống đạo lý.

Qua câu chuyện, Phong Thu đã khéo léo truyền tải một thông điệp nhân văn sâu sắc tình thầy trò không giới hạn trong bốn bức tường lớp học, cũng không chỉ là kí ức ngủ yên mà là ngọn lửa âm thầm cháy qua các thế hệ để soi sáng nhân cách con người. Mỗi lời dạy thừa, mỗi cái cúi đầu kính cẩn của người lính không đơn thuần là nghi lễ ngoại giao đó còn là nhịp cầu kết nối giữa quá khứ với hiện tại, giữa cha và con để truyền thống “*tôn sư trọng đạo*” của dân tộc mãi là bài học làm người gần gũi và bền vững qua thời gian.

Nếu tình cảm gia đình là chiếc nôi đầu tiên nuôi dưỡng yêu thương, tình thầy trò là ánh sáng soi đường cho tri thức, thì tình bạn trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* chính là môi trường tự nhiên để trẻ em học cách sẻ chia và hòa nhập với cộng đồng. Truyện đồng thoại *Xe Lu và xe ca* là minh chứng tiêu biểu cho một tình bạn được xây dựng trên cơ sở tôn trọng sự khác biệt. Nhân vật xe ca đại diện cho lối sống nhanh nhẹn, chuộng vẻ bề ngoài nhưng còn bông bột. Ban đầu, xe ca luôn mỉa mai xe lu thô kệch, chậm chạp và tỏ thái độ xa lánh: “*Cậu ngại đi vì đi chậm mỗi chân chứ gì? Tớ không biết, cậu lên mà xem...*” [13, tr.153]. Khi nghe Xe Lu gọi, Xe Ca không thèm bận tâm mà phóng vụt đi với suy nghĩ: “*Bò như rùa ấy, ai đợi được! Mình mà lại phải chơi với cái cậu lù đù ấy thì chán chết!*” [13, tr.153]. Tuy nhiên, bước ngoặt xảy ra khi Xe Ca bị sa lầy ở đoạn đường mới mở, không thể tiến hay lùi. Lúc này, Xe Lu đã không ngần ngại “*bò tới quãng đường hỏng, rải đá lên rồi lăn đi lăn lại cho mịn*” và cất tiếng gọi bạn đầy ấm áp: “*Đi thôi nào, Xe Ca ơi*” [13, tr.153]. Sự gắn kết giữa hai nhân vật nảy sinh khi Xe Ca kiêu ngạo nhận ra giá trị thầm lặng từ hành động giúp đỡ vô tư của bạn. Qua câu chuyện nhỏ, nhà văn gửi gắm bài học giản dị tình bạn chân chính không dựa trên sự tương đồng về ngoại hình mà bền vững nhờ sự thấu cảm và tinh thần tương trợ lẫn nhau.

Trong thế giới truyện của Phong Thu, tình bạn hiện lên với nhiều sắc thái đa dạng. Nếu ở câu chuyện về những chiếc xe, tình bạn được hình thành sau khi xóa bỏ những đánh giá chủ quan thì tình bạn giữa Tâm và Thủy trong truyện

ngắn *Cánh buồm trên sông* lại nảy nở từ một tình huống gặp gỡ tình cờ. Việc Tâm chủ động giúp đỡ Thủy khi cô bé bị lạc đường đã trở thành sợi dây kết nối đầu tiên. Từ đó, hai đứa trẻ vốn có sự khác biệt lớn về hoàn cảnh sống – một bên là ngôi nhà ba tầng trên phố phường thủ đô, một bên là con thuyền nhỏ trôi nổi trên sông Hồng – đã tìm thấy tiếng nói chung của sự đồng cảm. Mỗi quan hệ ấy được nuôi dưỡng bằng những đổi thay giản dị trong nhận thức: “Cho đến nay, Thủy đã thuộc dân đường phố Thủ đô và Tâm cũng làm quen với con thuyền, cánh buồm trên sông hơn trước” [13, tr.129]. Những món quà trao tay đầy ý nghĩa, khi là xâu cá nhỏ, lúc lại là những cuốn sách hay, đã minh chứng cho một tình bạn đẹp được vun đắp từ hành động cho và nhận một cách chân thành.

Không chỉ dừng lại ở những ngày tháng bình yên, tình cảm ấy còn trải qua thử thách của thời gian và sự dịch chuyển không gian sống. Khi cả hai nhân vật phải đi sơ tán, rời xa Hà Nội và sông Hồng, sợi dây gắn kết giữa họ vẫn không hề phai nhạt. Khoảnh khắc hai người bạn tìm gặp lại nhau giữa bộn bề cuộc sống chính là minh chứng thuyết phục cho một tình bạn chân thành, có khả năng vượt qua mọi khoảng cách địa lí: “Thủy ơi! Thủy! Thủy biết ngay đó là tiếng Tâm. Tâm thật! Tâm chạy xô tới, hai đứa ôm choàng lấy nhau, líu ríu: Tớ nhận ra thuyền cậu mà! Đúng quá. Tớ nhớ mãi cái hình đầu sư tử ở cánh buồm nhà cậu ấy, càng ở xa, càng nom rõ... Hai mắt Thủy sáng lên. Cái cậu Tâm này cừ thật, thế mà cậu ấy cũng nhớ được đặc điểm của cánh buồm. Đôi bạn cứ thế nắm tay nhau một lúc lâu” [13, tr.130].

Qua những trang viết của Phong Thu, người đọc nhận ra rằng tình bạn ở lứa tuổi thiếu nhi không chỉ bắt đầu từ sự tương trợ hay lòng thấu cảm, mà còn được nuôi dưỡng bằng niềm tin âm thầm, sự bao dung và tình cảm trong sáng bền bỉ. Mỗi quan hệ ấy đã trở thành một phần hành trang tinh thần, giúp trẻ thơ học cách mở lòng và xây dựng những kết nối chân thành với thế giới xung quanh. Tiếp nối mạch cảm hứng về đề tài này, truyện ngắn *Quà gửi bố* là tác phẩm khắc họa một tình bạn đẹp, nơi sự gắn bó hồn nhiên đã nâng tầm thành giá trị nhân văn sâu sắc tinh thần sẻ chia để cùng nhau tiến bộ. Giá trị ấy khởi nguồn từ sự thấu hiểu giữa những đứa trẻ có cùng hoàn cảnh. Sự gắn kết của

nhóm bạn Thủy, Lan, Hân và nhân vật “tôi” được xây dựng trên một điểm chung đầy cảm động là đều có cha đi công tác xa nhà. Chính khoảng trống của sự vắng bóng tình thân đã khiến các em chủ động xích lại gần nhau.

Tình cảm tuổi thơ ở đây không dừng lại ở việc cùng học, cùng chơi mà chuyển hóa thành sự đồng lòng hướng về một mục tiêu ý nghĩa: dành tặng “điểm mười trong bài học và bài làm” cho người cha nơi phương xa. Sợi dây gắn kết ấy càng trở nên bền chặt khi các em biết đặt mình vào vị trí của nhau để thấu hiểu và sẻ chia gánh nặng. Chứng kiến Hân và Lan gặp khó khăn trong học tập, tình cảm bạn bè đã lên tiếng bằng sự lo lắng chân thành và tinh thần tự nguyện tương trợ: “*Chả lẽ để cho thằng Hân và cái Lan không có quà gửi bố! Sợ cái Lan giận, cái Thủy vội gặt đầu*” [13, tr.63] và “*Bây giờ làm thế này: tớ giúp đỡ Hân, cậu Thủy giúp đỡ cái Lan để đứa nào cũng có điểm mười, được không?*” [13, tr.64]. Sự phân công này không hề mang tính gượng ép, mà thấm đẫm ý thức trách nhiệm và tinh thần nhường nhịn. Ở đó, những người bạn có học lực khá hơn đã lựa chọn cách đi chậm lại, kiên nhẫn đồng hành để nâng đỡ bạn mình cùng tiến bước.

Chi tiết chạm đến trái tim người đọc nhất chính là sự quan tâm thầm lặng của nhân vật “tôi” dành cho người bạn học yếu hơn. Tinh thần nhân văn không biểu hiện qua những lời nói hoa mỹ, mà hiện lên sinh động qua từng cử chỉ nhỏ bé thường ngày: “*thấp thỏm chờ thằng Hân đọc bài*”, thậm chí “*câu cho cô giáo gọi Hân lên bảng*”, khẽ nhắc bạn “*tới bài viết tập – bài cuối cùng rồi đấy*” và chủ động kiểm tra bài giúp bạn: “*Cậu thuộc bài chưa? (...) cậu thử đọc cho tớ nghe xem nào*” [13, tr.65]. Tâm trạng “*thấp thỏm*” ấy chính là biểu hiện cao đẹp của lòng nhân ái, khi một đứa trẻ biết thực sự lo lắng trước thử thách của bạn và khao khát bạn thành công như chính bản thân mình.

Bằng ngòi bút nhân hậu, Phong Thu đã khẳng định một bài học nhân sinh giản dị tình bạn chân chính ở lứa tuổi thiếu nhi luôn song hành với sự bao dung và tinh thần đồng hành, sẻ chia. Những điểm mười của nhóm bạn cuối cùng không chỉ là món quà ý nghĩa gửi tới những người cha, mà còn là minh chứng vô giá cho sự chân thành, trong sáng mà các em đã tự nguyện dành cho nhau

trên hành trình trưởng thành. Hành trình đi sâu vào thế giới nghệ thuật của nhà văn Phong Thu qua các mối quan hệ gia đình, bạn bè và thầy cô đã cho thấy một tư tưởng nhân văn xuyên suốt tình yêu thương chính là sợi dây tự nhiên kết nối con người. Giá trị trong tư tưởng của nhà văn chính là khả năng thấu hiểu những rung động tinh tế nhất trong tâm lý trẻ thơ. Qua những trang viết, ông giúp các em biết trân trọng lòng hiếu thảo từ chiếc túi dưới cổ của chú Bò Nồng, biết quý trọng tinh thần trách nhiệm đằng sau bước đi chậm chạp của Xe Lu và biết ơn hình bóng ấm áp, nâng đỡ của thầy cô dưới mái trường. Những giá trị về sự gắn bó này chính là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho tâm hồn độc giả nhỏ tuổi, giúp các em nhận thức được một bài học nhân sinh giản dị giá trị đích thực của cuộc sống nằm ở việc biết yêu thương và sẻ chia với mọi người xung quanh.

1.3.3. Tinh thần vượt khó và nghị lực sống của nhân vật trẻ em

Bên cạnh tình yêu thương, giá trị nhân văn trong văn học thiếu nhi còn được khẳng định qua cách các nhà văn tôi luyện bản lĩnh và ý chí cho nhân vật trẻ thơ. Trên văn đàn dành cho tuổi hồng, nếu Tô Hoài thường đặt nhân vật vào những dặm đường phiêu lưu để rèn giũa khát vọng trưởng thành; Nguyễn Kiên mượn các hành trình tưởng tượng ngộ nghĩnh nhằm khơi gợi lòng dũng cảm khám phá thế giới; hay Trần Hoài Dương chọn cách thủ thỉ, sâu lắng để khơi dậy sức mạnh tinh thần bền bỉ thì Phong Thu lại tìm thấy nghị lực ngay trong những lát cắt bình dị nhất của đời sống hằng ngày.

Trong tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu, điều tạo nên sức hút sâu sắc không chỉ là nét hồn nhiên của tuổi thơ, mà còn là tinh thần vượt khó và sức mạnh nội sinh tiềm tàng qua từng trang viết. Phẩm chất ấy thường nảy nở từ những tình huống đời thường nhưng đầy thử thách là bản lĩnh vượt qua áp lực từ ánh nhìn của bạn bè, là ý chí đứng dậy sau một lỗi lầm vô ý, hay sự kiên cường đối mặt với hoàn cảnh khó khăn để giữ trọn chữ tín và lòng hiếu thảo. Không cần đến những ngôn từ hoa mỹ, Phong Thu để sức mạnh tinh thần của đứa trẻ tự bộc lộ qua từng chi tiết giản dị. Phương thức biểu hiện này giúp tác phẩm thực hiện trọn vẹn chức năng giáo dục, khơi gợi ở độc giả nhỏ

tuổi niềm tin vào khả năng tự hoàn thiện và quá trình tự lập của bản thân trên hành trình trưởng thành.

Trong truyện đồng thoại *Bồ Nông có hiếu*, bên cạnh phương diện tình cảm gia đình, sức hút của tác phẩm còn đến từ ý chí vượt khó của nhân vật Bồ Nông con. Khi người mẹ gặp nạn trên đường di cư, nhân vật nhỏ bé này phải gánh vác một trách nhiệm nặng nề: vừa tự sinh tồn, vừa tìm cách chạy chữa, nuôi dưỡng đáng sinh thành. Nhà văn đã đặt nhân vật vào những thử thách khắc nghiệt của tự nhiên để làm nổi bật sức mạnh nội sinh: “*Trên đồng nẻ, dưới ao khô, cua cá chết gần hết. Mặt sông chỉ còn xam xấp, xơ xác rong bèo*” [13, tr.16]. Bối cảnh ấy khiến mỗi chuyến kiếm ăn đều trở thành một cuộc đánh cược với giới hạn bản thân. Đã có những khoảnh khắc nhân vật tưởng chừng gục ngã trước sự cô độc: “*Hun hút đêm sâu, mệnh mông ruộng vắng, chỉ nghe tiếng khua chạm cỏ khô dưới chân, chú Bồ Nông vừa sợ, vừa lo. Có đêm đi đến canh một, canh hai vẫn chưa xúc được gì*” [13, tr.16]. Nhưng chính ý thức trách nhiệm và tình yêu thương đã thúc đẩy chú chim nhỏ tiếp tục kiên trì mò mẫm trong bóng tối.

Qua hành trình bền bỉ suốt bốn mùa của chú Bồ Nông, Phong Thu đã khẳng định một quan niệm nhân văn bản lĩnh sống không chỉ biểu hiện qua sức mạnh thể chất nhất thời, mà là một quá trình rèn luyện liên tục để thích ứng và vươn lên trước nghịch cảnh. Những đêm dài vắng lặng hay cái lạnh giá của thời tiết chính là môi trường tôi luyện để một cá thể non nớt trưởng thành, biết chủ động chịu trách nhiệm với cuộc sống của mình và người thân. Câu chuyện nhờ vậy không dừng lại ở mức độ cảm động thuần túy, đã trở thành bài học sâu sắc về sự kiên cường và ý thức tự lập dành cho độc giả nhỏ tuổi.

Nếu ở *Bồ Nông có hiếu*, ý chí vượt khó được khúc xạ qua hình tượng đồng thoại mang màu sắc ngụ ngôn, thì đến truyện ngắn *Mẹ tôi* phẩm chất ấy lại hiện lên chân thực qua không gian sinh hoạt đời thường của tuổi học trò. Nhân vật Lâm – một cậu bé nghèo trong gia đình đông anh em – phải đối mặt với hoàn cảnh thiếu thốn cả về vật chất lẫn sự chăm sóc khi người mẹ đau ốm liên miên. Thế nhưng, nghịch cảnh không thể dập tắt khát vọng học tập của em.

Hành động Lâm mượn tiền bạn để kịp hoàn thành học phí rồi kiên quyết hoàn trả ngay sau đó với suy nghĩ: “*Đã vay thì phải trả. Nếu không cậu sẽ bị mẹ cậu mắng*” [13, tr.41] là một chi tiết đắt giá, minh chứng cho lòng tự trọng và ý thức giữ trọn chữ tín của một đứa trẻ nghèo.

Sức mạnh tinh thần của nhân vật tiếp tục được cụ thể hóa qua những việc làm tự lập hằng ngày. Hình ảnh Lâm tự tay khâu vá chiếc áo sờn vai để đến trường: “*Cháu... vá lấy đấy a!*” [13, tr.40], hay việc em tự sửa chiếc bút mực bị tắc, giữ lại vỏ bút bi để tiết kiệm chi phí mua ruột thay thế [13, tr.39] đã thể hiện một lối sống tích cực chủ động đối diện và khắc phục khó khăn thay vì buông xuôi, ỷ lại. Trong bối cảnh người mẹ phải lam lũ kiếm sống và các em còn quá nhỏ, Lâm tự nhận thức được vị trí của mình để san sẻ gánh nặng gia đình. Qua hình tượng này, Phong Thu khẳng định tư tưởng giáo dục nhân văn sự trưởng thành đích thực của trẻ thơ được định hình từ chính ý chí tự lập và khả năng tự thích ứng để bảo vệ khát vọng tri thức của bản thân.

Qua hai tác phẩm, người đọc nhận ra ý chí tự lập và sức mạnh tinh thần không chỉ hiện diện trước sự khắc nghiệt của tự nhiên trong thế giới đồng thoại, mà còn kết tinh qua từng việc làm nhỏ bé của một cậu học trò nghèo giữa đời thực. Dù xuất phát từ hai không gian nghệ thuật khác nhau, nhưng cả hai câu chuyện đều gặp nhau ở một tư tưởng nhân văn cốt lõi: bản lĩnh sống chính là cơ sở giúp con người đứng vững, trưởng thành và giữ vững niềm tin trước những biến động. Chính lối khắc họa chân thực này, nhà văn khẳng định ý chí vươn lên không nằm ở những biểu hiện lớn lao, mà là sức mạnh bền bỉ ẩn sau từng hành vi ứng xử hằng ngày. Nhờ vậy, tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* đã mang đến một thông điệp giáo dục sâu sắc tuổi thơ dù nhỏ bé, hoàn cảnh dù còn nhiều thiếu thốn, nhưng độc giả nhỏ tuổi vẫn có thể tìm thấy nguồn năng lượng nội sinh để kiên trì vượt qua mọi thử thách trong hành trình tự hoàn thiện bản thân.

Trong môi trường học đường và đời sống hằng ngày, mỗi lần vấp ngã hay đối diện với thất bại đều trở thành thước đo để trẻ em rèn luyện ý chí. Truyện ngắn *Chín điểm* đã khắc họa rõ nét quy luật tâm lí đó qua nhân vật Sinh. Trong một lần kiểm tra, vì thọc tay vào túi quần và bị thầy giáo nhắc nhở, Sinh rơi vào trạng thái lúng túng rồi quên bài. Ánh mắt cùng tiếng thì thầm to nhỏ

từ bạn bè xung quanh càng khiến cậu học trò thêm luống cuống, “*vừa thẹn, vừa bực mình*”. Ngược lại, nhân vật Quỳnh lại thể hiện sự chững chạc, hoàn thành xuất sắc phần trả lời và nhận về điểm số cao. Sau trải nghiệm thất bại đó, Sinh chủ động “*đóng kín tất cả các cửa lại để tập đọc bài như Quỳnh đọc*” [13, tr.28]. Chi tiết này cho thấy quyết tâm sửa sai của nhân vật bắt đầu từ một trạng thái tâm lí rất chân thật sự tổn thương trước áp lực tập thể đã được chuyển hóa thành động lực tự thân. Tuy nhiên, sau khi thử nghiệm cách trình bày của bạn và nhận ra phương thức ấy không phù hợp với cá tính của mình, Sinh không hề nản chí mà kiên trì tìm kiếm một lối đi riêng. Chính sự bền bỉ trong việc tự học đã giúp cậu thuộc bài và trình bày tác phẩm theo cách riêng. Điểm số chín ở cuối truyện là minh chứng cho thành quả của lòng tự trọng, giúp đứa trẻ vươn lên khẳng định năng lực bản thân. Ý chí của Sinh không chỉ nằm ở kết quả học tập, mà cốt lõi ở bản lĩnh tự ý thức để tìm ra con đường phát triển phù hợp nhất với chính mình thay vì bắt chước người khác một cách máy móc.

Chín điểm không dừng lại ở việc phản ánh một tình huống kiểm tra bài cũ, mà là câu chuyện về sức mạnh của một đứa trẻ biết biến nỗi xấu hổ thành hành động tích cực. Từ một lát cắt nhỏ nơi học đường, Phong Thu gửi gắm một bài học nhân sinh sâu sắc mỗi cá nhân đều có thể gặp khó khăn, sai lầm hay đối diện với sự chê cười, nhưng nếu biết kiên trì và tự tin vào năng lực nội tại, con người sẽ tự tìm thấy phương pháp phù hợp để vượt qua giới hạn của bản thân trên hành trình hoàn thiện nhân cách.

Như vậy, qua hệ thống nhân vật trong tập truyện *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, Phong Thu không chỉ phản ánh hành trình vượt khó của từng cá nhân mà còn định hình một tư tưởng nhân văn xuyên suốt niềm tin vào bản lĩnh tự cường của con người trước hoàn cảnh. Mỗi hành vi ứng xử, mỗi việc làm giản dị thường ngày của các nhân vật đều trở thành những minh chứng sống động, khẳng định rằng chính sự bền bỉ mới là đòn bẩy tinh thần giúp con người chuyển hóa nghịch cảnh thành bài học đường đời giá trị. Tư tưởng giáo dục ấy được chuyển tải một cách nhẹ nhàng nhưng sâu sắc. Nhờ vậy, khi khép lại trang sách tác phẩm của Phong Thu vẫn để lại dư âm bền vững, khơi gợi ở độc giả nhỏ tuổi ý thức tự lập, lòng tự trọng và sự vững vàng trên hành trình tự hoàn thiện bản thân.

Kết luận chương 1

Nhìn lại cuộc đời và sự nghiệp của nhà văn Phong Thu, ta thấy rõ một cây bút dành nhiều tâm huyết cho văn học thiếu nhi. Những trang viết của ông không chỉ phản ánh tình yêu thương dành cho trẻ em, mà còn gửi gắm khát vọng nuôi dưỡng tâm hồn trong sáng, nhân hậu cho thế hệ mai sau. Tập *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của ông vì thế mang một vị trí đặc biệt vừa gần gũi, giản dị, vừa thấm đẫm những thông điệp nhân văn sâu xa.

Giá trị nhân văn trong tập truyện được thể hiện qua nhiều phương diện. Trước hết là sự gần gũi, gắn bó với thiên nhiên – nơi trẻ thơ tìm thấy niềm vui, kí ức và những bài học làm người. Thiên nhiên hiện lên như người bạn đồng hành, người thầy âm thầm và câu nói gắn kết bằng tình thương giúp trẻ biết yêu thương, sẻ chia và sống có trách nhiệm. Bên cạnh đó, tập truyện còn khắc họa hình ảnh thầy cô với vai trò dìu dắt, giáo dục, gieo mầm tri thức và nhân cách giúp trẻ thơ trưởng thành trong sự đồng hành và tình thương. Tập truyện không thể thiếu những câu chuyện về gia đình và bạn bè, nơi tình cảm ruột thịt và tình bạn trong sáng trở thành nền tảng nuôi dưỡng nhân cách. Qua những trang viết, Phong Thu đề cao sự gắn bó, sẻ chia, khuyến khích để trẻ em biết trân trọng tình thân và tình bạn, coi đó là nguồn sức mạnh tinh thần. Đồng thời, tập truyện cũng khơi gợi tinh thần vượt khó giúp trẻ học cách đối diện với thử thách, vượt qua khó khăn bằng nghị lực và niềm tin. Đây chính là thông điệp nhân văn sâu sắc khích lệ trẻ sống mạnh mẽ, kiên trì, không ngừng vươn lên trong cuộc sống.

Điều đáng quý là những giá trị nhân văn ấy được viết bằng ngôn ngữ nhẹ nhàng, tình cảm thấm sâu vào từng câu chuyện, từng hình ảnh quen thuộc. Chính sự giản dị và gần gũi đã làm cho tập truyện trở nên thân thiết với trẻ em, đồng thời để lại dư âm nhân văn sâu sắc trong lòng người đọc.

Chương 2

NGHỆ THUẬT THỂ HIỆN GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG TẬP TRUYỆN *NHỮNG TRUYỆN HAY VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA PHONG THU*

2.1. Khắc họa tinh tế đời sống nội tâm nhân vật

Trong văn học, khắc họa đời sống nội tâm chính là quá trình nhà văn nhìn sâu vào thế giới bên trong để tái hiện những suy nghĩ và cảm xúc thâm kín của nhân vật. Sự tinh tế của nghệ thuật này nằm ở chỗ tác giả không gọi tên cảm xúc một cách vội vã hay giải thích dài dòng. Thay vào đó, nhà văn chọn cách lùi lại để nhân vật tự bộc lộ lòng mình một cách tự nhiên nhất qua các diễn biến tâm lí hay tiếng nói thâm kín bên trong.

Trong các sáng tác cho thiếu nhi của nhà văn Phong Thu, nghệ thuật khắc họa đời sống nội tâm nhân vật không đơn thuần là một thủ pháp kể chuyện, mà còn là cách ông mở ra thế giới tinh thần lấp lánh của con người. Bằng ngòi bút tinh tế và giàu lòng trắc ẩn, ông không chọn những chi tiết xung đột gai góc, mà lặng lẽ len lỏi vào từng suy nghĩ thâm kín của nhân vật để lắng nghe những rung động khê khàng nhất. Đời sống tâm hồn ấy chính là nơi phản chiếu rõ nét những giá trị nhân văn giản dị mà cao đẹp. Đó là lòng vị tha, sự thấu cảm, tình yêu thương, sự gắn kết gia đình và niềm tin trong trẻo vào những điều tốt đẹp giữa đời thường. Việc trân trọng từng nét tâm lí nhỏ bé ấy đã tạo nên sức cuốn hút riêng cho tác phẩm, khẳng định tài năng và tấm lòng của Phong Thu đối với thế giới tuổi thơ.

Trước hết, nghệ thuật khắc họa đời sống nội tâm của Phong Thu bộc lộ sâu sắc qua cách ông sử dụng dòng hồi tưởng để thắp sáng tình yêu thương và lòng biết ơn nguồn cội trong tâm hồn các nhân vật trẻ thơ. Trong truyện *Cháu nhớ ông – Ông nhớ cháu*, Phong Thu đã làm bùng sáng giá trị nhân văn về tình cảm gia đình ấm áp và tấm lòng hiếu thảo của con cháu. Nhà văn không xây dựng một cốt truyện li kì mà chọn mở cánh cửa tâm hồn nhân vật Trâm bằng dòng hồi ức êm đềm. Đứng trước hiện tại, tâm trí Trâm cuộn trào những kí ức tuổi thơ vô cùng sống động. Đó là những năm tháng luôn có bóng dáng tảo tần của người ông đón đưa em đến lớp, là kỉ niệm: “*Hôm nào trời mưa, ông cũng*

em từ lớp mẫu giáo về nhà” [13, tr.224], và “Từ năm lớp một trở đi, ông không công nổi em nữa, ông mang theo một áo mưa, chiếc ô đón em và ông xách cặp cho em. Cặp nặng lắm, ông thương, ông sợ em bị vẹo cột sống. Trâm học tới lớp bốn rồi, ông vẫn xách cặp cho em” [13, tr.224]. Những suy tư, hoài niệm chảy trôi trong tâm trí đứa trẻ không chỉ dừng lại một nếp nhà ấm áp, mà còn cho thấy thế giới nội tâm của cô bé rất giàu tình cảm, biết nâng niu và trân trọng từng hành động yêu thương bình dị nhất của người thân.

Nghệ thuật miêu tả nội tâm của tác giả bộc lộ rõ nét nhất ở khoảnh khắc nhân vật đối diện với hiện thực cuộc sống. Đó là khi ông nội dặn dò Trâm phải cố gắng học tập vì mai này khi lên lớp 5, lớp 6 sẽ có lúc ông không giúp được nữa. Nghe lời dặn mang đầy dự cảm về tuổi già của ông, tác giả không để Trâm thốt lên lời mà chọn cách miêu tả sự vận động nội tâm qua biểu hiện ngoại hiện tinh tế: *“Trâm nghe ông nói mà hai mắt cứ nóng nóng” [13, tr.227].* Chi tiết *“hai mắt cứ nóng nóng”* là một nét vẽ nội tâm vô cùng đắt giá. Nó là sự ghen ngào, là nỗi sợ hãi vô hình của một đứa trẻ khi chợt nhận ra quy luật chảy trôi của thời gian và người thân yêu đang già đi. Qua khoảnh khắc dâng trào cảm xúc thâm kín này, Phong Thu đã làm nổi bật sự nhạy cảm, thấu hiểu của đứa trẻ, đồng thời ca ngợi tình yêu thương ruột thịt sâu nặng.

Không chỉ dừng lại ở đó, thế giới bên trong của Trâm còn lắng đọng một giá trị nhân văn sâu sắc ở cuối tác phẩm thông qua dòng độc thoại nội tâm tha thiết *“Cháu biết rồi, cháu sẽ không còn quanh quẩn bên ông như lúc còn bé. Nhưng ông ơi! Cháu vẫn luôn nhớ ông... Ông đừng buồn, ông nhé!” [13, tr.227].* Lời tự hứa cho thấy một bước trưởng thành vượt bậc trong nhận thức của đứa cháu nhỏ. Em đã biết đặt mình vào vị trí của ông để thấu cảm với nỗi cô đơn của người già, từ đó tự dặn lòng phải luôn nhớ về ông, yêu thương, kính trọng ông. Đây chính là biểu hiện cao đẹp nhất của lòng hiếu thảo.

Đền với truyện *Cháu trai ông đánh giặc*, ngòi bút của Phong Thu lại chọn một lối đi riêng khi khai thác sâu mạch vận động tinh tế trong thế giới tinh thần của nhân vật. Nghệ thuật khắc họa nội tâm tinh tế của Phong Thu trước hết thể hiện ở việc ông sử dụng không gian và âm thanh làm *“đòn bẩy”* kích

hoạt dòng ý thức. Tác giả không miêu tả tâm trạng một cách trực diện, khiến cường. Ông đặt nhân vật vào một bối cảnh giàu tính khơi gợi: *“cứ đến mùa thu, lòng êm dịu, băng khuâng”* và *“nhớ đến bài hát Làng tôi xanh bóng tre”*. Ở đây, mùa thu thu hẹp khoảng cách thời gian, còn âm nhạc làm mềm hóa tâm hồn. Trạng thái *“êm dịu, băng khuâng”* không đơn thuần là cảm xúc vu vơ, mà là một thủ pháp nghệ thuật tinh vi của Phong Thu nhằm tạo đường cho dòng hồi tưởng tự nhiên trôi dạt trong thế giới tinh thần của nhân vật *“tôi”*.

Đặc biệt, nhà văn rất thành công trong việc tái hiện tâm lí nhân vật qua các tình huống mang tính thử thách nội tâm. Đó là lúc nhân vật *“tôi”* đứng trước một bước ngoặt cuộc đời: *“làm lí lịch để kết nạp đoàn”*. Bản lí lịch đòi hỏi sự trung thực tuyệt đối về gia đình. Vượt qua những rào cản tâm lí thông thường về nguồn gốc nghèo khó, nhân vật của Phong Thu đã lựa chọn sự đối diện đầy kiêu hãnh. Trước câu hỏi của bạn bè, nhân vật lập tức tự hào trả lời: *“ông tôi làm nghề đánh giặc”*. Lời đối thoại thẳng thắn này chính là sự *“ngoại hiện”* của một thế giới nội tâm vô cùng vững chãi, lạnh mạnh và tràn đầy lòng tự trọng. Câu trả lời mộc mạc ấy đóng vai trò như một điểm tựa nghệ thuật, khơi sâu vào những dòng kí ức thầm kín.

Chiều sâu trong nghệ thuật miêu tả nội tâm của Phong Thu còn nằm ở sự đan cài phức hợp giữa hiện tại và quá khứ trong dòng tâm trạng đầy suy tư của nhân vật. Thông qua lời kể của bố, trong tâm trí người cháu hiện lên chuỗi hình ảnh đầy xót xa nhưng trân quý về gia đình gốc Thái Bình nghèo khó: *“Ông nội phải đi đánh giặc, Ruộng đất không có. Nhà cửa thì chỉ túp lều lợp rạ, tường và cửa cũng là rạ đan thành phen quây quanh”* [13, tr.91], và đỉnh điểm là *“suýt nữa bố chết đói năm 1945”*. Dù được sinh ra trong hòa bình, nhưng qua dòng suy ngẫm miên man, nhân vật *“tôi”* vẫn thấu hiểu sâu sắc quy luật nhân quả đầy nhân văn: mồ hôi cay đắng của người ông không biết chữ, mãi *“đến năm 30 tuổi mới đi học lớp i tờ”* và những buổi cày cuốc lam lũ của người cha sau ngày rời quân ngũ chính là mạch ngầm nuôi dưỡng cuộc đời mình khôn lớn. Đời sống bên trong của nhân vật lúc này đọng lại thành một cảm xúc thiêng liêng: lòng biết ơn sâu sắc đối với những người đi trước.

Giá trị nhân văn của tác phẩm được đẩy lên đỉnh điểm ở những nét vẽ tâm trạng cuối truyện thông qua thủ pháp độc thoại nội tâm gắn liền với ước muốn hoài niệm. Khi bản lí lịch viết xong, nhân vật chợt trào dâng một ý nghĩ đầy thành kính: *“Bản lí lịch tôi đã viết xong. Giá ông tôi còn sống, thấy tôi đã bắt đầu lớn, chắc ông tôi vui lắm”* [13, tr.93]. Chữ *“giá như”* mở ra khoảng trống của sự tiếc nuối, đưa trang lí lịch vốn mang tính thủ tục hành chính trở thành một nén tâm hương kính dâng lên người đã khuất. Để rồi, truyện khép lại bằng một trạng thái vô cùng lắng đọng: *“Tôi cứ nhắm mắt, nhắm mắt lại để có hình dung ra cảnh sau lũy tre xanh ấy, có mái tranh lợp xup, có ông đánh giậm...”* [13, tr.93]. Hình ảnh này chứng minh rằng, đối với nhân vật *“tôi”*, ông nội và nguồn cội không hề mất đi mà đã hóa thân thành một phần máu thịt lưu giữ trong chiều sâu tâm hồn. Tóm lại, bằng cách *“khước từ”* những lời miêu tả ồn ào để tập trung khai thác những rung động khê khàng, Phong Thu đã nâng tầm câu chuyện vượt lên trên một lời kể gia cảnh thông thường. Đời sống bên trong đầy ắp ân tình của nhân vật chính là bài học nhân văn sâu sắc nhất mà tác giả gửi gắm chỉ khi biết nâng niu quá khứ và biết ơn những lam lũ, nhọc nhằn, hi sinh của thế hệ đi trước, tâm hồn con người mới thực sự trưởng thành.

Với truyện *Hoa nhớ mẹ*, ngòi bút của Phong Thu tiếp tục khẳng định sự tinh tế đầy sức gợi khi ông không dùng những lời kể dài dòng để khắc họa nội tâm. Điểm cốt lõi làm nên sức nặng nghệ thuật ở đây chính là thủ pháp dồn nén cảm xúc – dùng một khoảng lặng đứt gãy trong lời thoại để mở ra thế giới tâm tư đầy tổn thương, trống trải của đứa trẻ mồ côi. Sự dồn nén ấy trước hết được tác giả hữu hình hóa qua những cử chỉ ngập ngừng bên ngoài của nhân vật. Tại Làng trẻ em Lâm Đồng – nơi nuôi dưỡng những mảnh đời thiếu vắng gia đình, khi được nhà văn hỏi về loài hoa đang cầm trên tay, em bé trực nhật lớp đã có phản ứng đầy e dè: *“hình như định nói điều gì song lại thôi”*. Cử chỉ ngập ngừng ấy đã phản ánh một sự xáo động và dồn nén tình cảm rất lớn trong tâm thức của đứa trẻ. Đó là sự giằng xé giữa một bên là khát vọng được sẻ chia tiếng lòng, khao khát được gọi hai tiếng *“Mẹ ơi”* và một bên là sự rụt rè, mặc cảm thâm kín của một số phận thiếu may mắn.

Sự tinh tế của ngòi bút Phong Thu nằm ở câu trả lời: “*Dạ. Cháu cũng không biết ạ!*” [13, tr.193]. Tác giả không để nhân vật trả lời là “*cháu nhớ mẹ*” hay “*cháu buồn*” – vốn là cách viết rất dễ rơi vào kể lể xuôi chiều. Bằng cách sử dụng một câu trả lời lấp lửng, tác giả tạo ra một khoảng lặng đầy xót xa. Cái “*không biết*” ấy thực chất là đỉnh điểm của sự kìm nén, khi nỗi thèm khát hơi ấm mẫu tử đang cuộn trào bên trong, vượt quá giới hạn biểu đạt của ngôn từ nên chẳng thể cất thành lời. Không chỉ dừng lại ở lời thoại, nhà văn còn khéo léo mượn chính hình ảnh bông hoa để nói thay cho tâm trạng nhân vật. Khi cành hoa rời gốc và “*bị héo*” trên tay nhà văn, nỗi lòng vô hình của đứa trẻ mồ côi đã hiện lên một cách rõ nét. Sự héo úa của bông hoa không còn là một hiện tượng tự nhiên đơn thuần, mà nó trở thành một hình ảnh ẩn dụ cho sự héo hắt, tổn thương bên trong tâm hồn em bé ở làng mồ côi khi phải sống thiếu vắng nguồn cội yêu thương. Nhân vật không hề than vãn, kể lể nhưng toàn bộ nỗi nhớ mẹ sâu kín đã được nén chặt vào sự tàn phai của một nhành hoa. Tóm lại, từ những khoảng lặng đứt gãy trong ngôn từ cho đến một hình ảnh ẩn dụ giàu sức gợi, Phong Thu đã chạm tới phần sâu kín, mong manh nhất trong thế giới tinh thần của trẻ thơ.

Nếu như ở *Hoa nhớ mẹ*, ngòi bút của Phong Thu đã chạm đến trái tim người đọc bằng cách bộc lộ nỗi lòng đầy thương mến của con trẻ, thì đến với *Truyện cổ tích bên cửa sổ*, nghệ thuật khắc họa nội tâm nhân vật lại đạt đến độ tinh tế qua việc nắm bắt những chuyển biến âm thầm trong suy nghĩ. Nếu chú bé ngày xưa hiện thân cho lòng nhân hậu: “*đuổi theo, chộp nhẹ lấy con sáo rồi đặt nó đúng vào một cái chạc cây non*” khi bị rơi khỏi tổ, thì chú bé ngày nay lại là hình ảnh của một sự thức tỉnh đầy nhân bản sau lần hiếu kì, đùa nghịch: “*lên sân thượng cầm sỏi ném lũ sẻ*” bỏ chạy sang sân nhà khác. Lát cắt tâm lí đắt giá nhất của tác phẩm hiện lên sau trận ốm, khi nhân vật phải ở nhà một mình và “*lặng lẽ ra ngồi bên cửa sổ*” ngắm nhìn đàn chim sẻ vui nhộn bên nhà hàng xóm. Chỉ một dòng suy nghĩ thầm lặng: “*Đáng lẽ lũ chim ấy đã ở trên sân thượng nhà mình...*” [13, tr.260] đã lột tả được toàn bộ nỗi nuối tiếc và khao khát được kết nối lại với thế giới tự nhiên. Sự im lặng bên khung cửa sổ

không phải là vô cảm, mà là khoảnh khắc thể giới tinh thần đang âm thầm chuyển biến từ niềm hối lỗi sang sự nảy mầm của lòng tốt. Chú bé nhận ra rằng niềm vui thực sự không nằm ở những trò nghịch ngợm nhất thời, mà ở sự hiện diện gần gũi của những sinh linh nhỏ bé ngay bên hiên nhà. Phong Thu nâng tầm khoảnh khắc hối lỗi này thành một câu chuyện “*cổ tích*” cho nhiều chục năm sau chính là lời khẳng định tình yêu thiên nhiên là cội nguồn nuôi dưỡng lòng nhân ái. Chính nghệ thuật đi sâu vào những rung động nhỏ nhất trong suy nghĩ đã giúp nhân vật của Phong Thu trở nên sống động, khẳng định một chân lí tình cảm gắn bó với thiên nhiên chính là điểm tựa nuôi dưỡng bản chất lương thiện vốn có của con người.

Nếu *Truyện cổ tích bên cửa sổ* là hành trình tự thức tỉnh bên khung cửa, thì với *Cây bàng không rụng lá*, bút pháp miêu tả tâm lí của tác giả lại hướng vào việc thể hiện chiều sâu lòng nhân ái của trẻ thơ. Trong tâm tưởng của cậu bé, thiên nhiên không phải là những cảnh vật vô tri, vô giác đứng bên lề cuộc sống mà là một sinh thể sống động mang linh hồn. Sự gắn kết này được thể hiện qua một quá trình trần trở nội tâm bền bỉ và nhẫn nại. Sự tò mò ngây thơ của đứa trẻ lập tức biến thành một niềm thắc mắc thăm sâu khi cậu thoáng trông thấy chiếc lá vừa rời cành đã biến mất một cách kì lạ: “*Lạ xiết bao khi một lần tôi thoáng trông thấy một chiếc lá bàng vừa rời cành, chao xuống gốc. Tôi vội vàng chạy hết bốn mươi tư bậc thang xuống đến nơi, thì chẳng thấy chiếc lá nào trên mặt đường hết cả...*” [13, tr.10]. Diễn biến tâm lí thâm lặng ấy đã phản ánh một tâm hồn vô cùng nhạy cảm. Sự rơi rụng của mỗi chiếc lá bàng vì thế đều tác động sâu sắc, khơi dậy những rung động tinh tế bên trong thế giới tinh thần của em.

Sự tinh tế trong nghệ thuật miêu tả tâm lí của Phong Thu nằm ở chỗ ông tái hiện chân thực phản xạ tự nhiên của trẻ thơ tự do đẩy cảm xúc đi xa bằng những suy tưởng mang màu sắc cổ tích. Đứng trước gốc bàng sạch bóng mỗi sớm mai, tâm thức cậu bé từ chối những lí lẽ thực tế khô khan để dệt nên những cái kết tuyệt đẹp nhằm giải thích cho quy luật của tự nhiên: “*Sực nhớ tới câu chuyện “Quả táo vàng” mà tôi đã đọc trong sách, tôi ngờ rằng phải dùng gậy*

vàng, gió bấc để chọc và hứng mới lấy được cái lá bàng ấy chăng? Hẳn khi là cành, lúc chạm phải mặt đất là chiếc lá biến ngay đi?” [13, tr.10]. Những câu hỏi tự đặt ra trong tâm trí này không hề vô nghĩa, nó chứng minh ranh giới giữa con người và cỏ cây trong tâm hồn cậu đã hoàn toàn bị xóa nhòa. Cậu bé không nhìn nhận thiên nhiên qua lăng kính vật chất vô tri, mà đang cảm nhận thế giới bằng sự đồng điệu trọn vẹn, tin rằng cây bàng cũng có những nỗi niềm riêng, biết quyến luyến và cất giấu những chiếc lá. Chính lăng kính tưởng tượng trong sáng ấy đã giúp tình yêu thiên nhiên của cậu bé trở thành sự giao cảm thâm lắng về mặt tâm hồn.

Mạch truyện không dừng lại ở những rung động cảm tính ấy, mà nhà văn đã dẫn dắt đứa trẻ đến một chuyển biến sâu sắc trong nhận thức. Khi cùng bố xuống phố vào đêm muộn và tận mắt chứng kiến người quét lá thầm lặng làm việc, mọi thắc mắc bấy lâu trong đầu cậu bé bỗng chốc được tháo gỡ. Sự thật được mở ra không hề làm thô thiển hóa hay giết chết vẻ đẹp thơ mộng trong tâm hồn em, ngược lại nó khê khàng chuyển hóa tình cảm ngây thơ ban đầu thành một ý thức sẻ chia và thấu cảm vô cùng sống động. Cậu bé hiểu rằng, đằng sau vẻ đẹp bình yên của cây bàng không rụng lá là cả một sự hi sinh thầm lặng của con người. Như một kết quả tất yếu của quá trình nhận thức ấy, thế giới nội tâm của cậu đã có sự trưởng thành từ một người quan sát say mê, em đã biết nâng niu, trân trọng và đồng cảm sâu sắc với những lao động thầm lặng giữa cuộc đời.

Có thể nói, nghệ thuật miêu tả đời sống nội tâm tinh tế của Phong Thu trong *Cây bàng không rụng lá* chính là chiếc chìa khóa mở ra thế giới tâm hồn trong trẻo của trẻ thơ. Qua đó, nhà văn khẳng định một chân lí nhân văn sâu sắc chỉ khi con người biết trân trọng và đồng điệu với thiên nhiên từ những rung động thầm kín nhất, chúng ta mới thực sự học được cách sống bao dung, tử tế với cuộc đời.

Tóm lại, nghệ thuật khắc họa đời sống nội tâm trong truyện của Phong Thu không đơn thuần là kĩ thuật miêu tả mà chính là nhịp cầu tự nhiên nhất dẫn lối vào thế giới tư tưởng nghệ thuật của tác phẩm. Bằng cách soi chiếu vào từng

suy nghĩ thâm kín của nhân vật, nhà văn đã dệt nên một sợi dây đồng cảm vô hình nhưng bền chặt với độc giả nhỏ tuổi. Chính việc đi sâu vào thế giới tâm hồn ấy đã giúp những bài học về tình cảm gia đình, sự gắn kết với thiên nhiên hay nghị lực vươn lên trở nên mềm mại và giàu sức thuyết phục. Những tấm lòng tử tế nhờ đó mà hiện lên đầy xúc động, giúp các giá trị cao đẹp thâm sâu và định hình nhân cách trẻ thơ một cách tự nhiên.

2.2. Ngôn ngữ gần gũi, giàu hình ảnh

Ngôn ngữ là một trong những khía cạnh quan trọng để khám phá tác phẩm văn học. Là một phần của hình thức nghệ thuật, ngôn ngữ không chỉ đóng vai trò như một vẻ đẹp, mà còn góp phần quan trọng trong việc tạo nên những tầng nghĩa lẫn khuất, sâu xa thể hiện nội dung tác phẩm, làm nổi bật phong cách nghệ thuật của tác giả, tạo nên nét đẹp thẩm mỹ cho văn học.

Truyện thiếu nhi của Phong Thu luôn cuốn hút người đọc bởi lối kể tự nhiên và cách dùng từ mộc mạc như lời ăn tiếng nói hằng ngày. Tác giả không lạm dụng từ ngữ trau chuốt, hoa mỹ mà chọn cách tả thực bằng những hình ảnh vô cùng quen thuộc với trẻ thơ. Chính lớp ngôn từ dung dị, giàu sức gợi ấy đã trở thành cầu nối tự nhiên nhất để ông gửi gắm những câu chuyện cảm động về tình bạn, tình cảm gia đình, nghĩa thầy trò và tinh thần vượt khó.

Trong truyện ngắn *Người bạn mới*, giá trị nhân văn cao đẹp đã được truyền tải một cách nhẹ nhàng và thấm thía qua những lời đối thoại giản dị, đời thường. Toàn bộ câu chuyện là một cuộc trò chuyện âm áp giữa hai mẹ con Tú. Khi bắt đầu, nhân vật Tú bộc lộ sự hiếu kỳ rất đời trẻ con khi reo lên kể với mẹ về người bạn mới: *“Mẹ ơi! Lớp con có một thằng mới vào học mẹ ạ! Buồn cười lắm! Hi hi! Nó mặc áo con gái, mẹ ạ!”* [13, tr.232]. Cách dùng từ *“thằng”* và thái độ cười cợt của Tú là biểu hiện của cái nhìn hồn nhiên nhưng có phần hơi hợt, chỉ chú ý đến vẻ bề ngoài. Trước sự nông nổi ấy của con, người mẹ không hề lớn tiếng quát mắng hay áp đặt những lời giáo điều nặng nề. Bà chỉ dùng những từ ngữ *“rủ rủ”* của đời sống gia đình để khẽ khàng hỏi lại: *“Sao con cứ gọi bạn là thằng thế nhỉ? Nói chuyện với mẹ, với bố, con không được gọi bạn*

là thằng nọ, thằng kia (...). Hết gọi bạn là thằng, rồi lại gọi là nó. Sao con không gọi hẳn tên bạn ra hoặc là: bạn ấy, bạn con được nhỉ?” [13, tr.232-233].

Lời thoại mềm mại, đậm chất khẩu ngữ ấy đã mở ra một khoảng không gian tràn ngập tình yêu thương và lòng bao dung của người mẹ. Nhà văn đã tôn trọng đúng tâm lí lứa tuổi, uốn nắn những lệch lạc trong suy nghĩ của trẻ từ chính lòng yêu thương và sự thấu cảm. Qua lời trò chuyện, người mẹ đã khơi gợi để Tú tự đi tìm hiểu lí do vì sao bạn Nam lại mặc chiếc áo cổ lá sen của con gái – một hình ảnh khác lạ nhưng chứa đựng cả một câu chuyện gia cảnh nghèo khó đầy thương cảm: *“Thế thì đến mai, con hãy chơi với Nam và hỏi sao Nam lại mặc áo con gái nhé!”* [13, tr.233]. Lời dẫn dò của người mẹ chính là chất xúc tác đưa đến chuyển biến mạnh mẽ trong ngôn ngữ đối thoại ở những trang văn tiếp theo. Bằng lớp ngôn từ gần gũi, đời thường Phong Thu đã tái hiện cuộc trò chuyện giữa hai đứa trẻ để làm nổi bật nét đẹp của lòng hiếu thảo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, thương mẹ vất vả nên Nam đã vâng lời để *“giờ còn bé thì mặc tạm”*, mặc áo của chị *“ở nhà và ở trong”*, còn *“bộ mặc ở ngoài thì cần đúng là con trai”*, đến khi *“lớn hơn thì thôi”*. Chính thứ ngôn ngữ đối thoại chân phương, mộc mạc ấy đã khơi dậy lòng trắc ẩn, biến Tú từ một người đứng ngoài chế giễu trở thành một người bạn đồng hành thực sự, biết xót thương và thấu hiểu cho hoàn cảnh của bạn mình, từ đó thay đổi hoàn toàn thế giới nhận thức bên trong em. Đây cũng chính là giá trị nhân văn quý báu của tác phẩm dạy cho trẻ em biết sẻ chia và nhìn nhận giá trị con người bằng đôi mắt của trái tim chứ không phải bằng sự phán xét vẻ bề ngoài.

Nếu ở *Người bạn mới*, ngôn từ mộc mạc là chiếc cầu nối đánh thức lòng trắc ẩn, thì ở *Trò chơi của bố* hệ thống ngôn ngữ đối thoại gần gũi, đậm chất đời thường lại trở thành không gian thực hành những bài học ứng xử đầu đời cho trẻ thơ. Ngay từ những lời thoại mở đầu, lớp ngôn ngữ đối thoại trong tác phẩm đã mang đến một cảm giác chân thực, sống động khi mô phỏng chính xác tâm lí hồn nhiên của trẻ thơ. Tác giả khéo léo sử dụng các đại từ xưng hô trong trò chơi như *“bác”*, *“tôi”* để tạo ra một thế giới giả định đầy thú vị. Cách Hường hỏi *“Bác xơi nữa không ạ?”* [13, tr.52] hay lời đáp của bố *“Dạ, bác cho tôi bát*

bún mì!” [13, tr. 53] tạo nên một không khí đối thoại vừa hóm hỉnh, vừa ảm áp. Việc người lớn sẵn sàng dùng từ “*dạ*” với trẻ nhỏ không hề làm giảm đi uy thế của người cha, mà ngược lại, đó là nghệ thuật “*làm gương*” bằng ngôn ngữ. Nhà văn đã cho thấy rằng, muốn trẻ học được ngôn ngữ lễ phép, người lớn phải là người thực hành ngôn ngữ đó trước tiên.

Chính từ không gian chơi đùa đầy ắp tiếng cười ấy, những lời đối thoại giản dị cứ thế nhẹ nhàng thấm sâu, gieo vào lòng con những bài học ứng xử đầu đời một cách tự nhiên nhất. Những lời thoại giữa bố và Hường mang tính chất sửa lỗi về cách hỏi “*Bác xơi gì*” hay lời nhắc về việc đưa đồ bằng hai tay đã biến cuộc trò chuyện thành một lớp học thực hành kỹ năng sống:

“Như hôm nay, hai bố con lại chơi trò chơi “ăn cỗ”

- Bác ăn gì nào? – Hường hỏi.

Bố dịu dàng”

- Bác phải hỏi tôi là tôi xơi gì chứ?

- Vâng ạ. Bác xơi gì ạ?

- Dạ, bác cho tôi bát bún mì! [13, tr.53].

(...)

- Ấy bác phải đỡ bằng hai tay. Tôi đưa cho bác bằng hai tay cơ mà...” [13, tr.54].

Các câu thoại ngắn, nhịp điệu chậm rãi, nhẹ nhàng thể hiện sự nhẫn nại và dịu dàng của người cha. Tác giả không dùng những lời thoại mang tính áp đặt, ra lệnh, mà dùng ngôn ngữ của một “người bạn chơi” để uốn nắn con.

Sự tinh tế trong nghệ thuật đối thoại của Phong Thu còn được đẩy lên một chiều sâu mới ở phần “ngoại đề” qua những bức thư của người mẹ. Lời khẳng định “*Em đã biết chơi với con như anh*” [9, tr.54] là một sự tổng kết đầy sức nặng về giá trị của ngôn ngữ đối thoại trong gia đình. Nó cho thấy ngôn ngữ không chỉ để giao tiếp mà còn là sợi dây kết nối tâm hồn, là phương tiện truyền tải văn hóa ứng xử giữa các thế hệ. Có thể nói, nghệ thuật đối thoại trong *Trò chơi của bố* chính là nhịp cầu gửi gắm đến trái tim trẻ thơ những bài học về cách ứng xử giản dị nhưng cần thiết trong cuộc sống.

Bên cạnh những bài học ứng xử trong gia đình, lớp ngôn từ mộc mạc, gần gũi của Phong Thu còn mở rộng sang việc ngợi ca tình nghĩa thầy trò thiêng liêng qua truyện ngắn *Người học trò lễ phép*. Nhà văn đã khéo léo đưa lời ăn tiếng nói hằng ngày vào không gian trường lớp để tái hiện một cuộc trò chuyện tự nhiên, đầy xúc động giữa chú bộ đội Khánh và người thầy giáo cũ ngay tại hành lang lớp học. Bầu không khí câu chuyện vừa giữ được sự kính trọng của truyền thống “*tôn sư trọng đạo*”, vừa mang sắc thái âm áp, chân thành giúp bài học đạo lí về sự lễ phép thấm sâu vào tâm trí người đọc mà không tạo cảm giác giáo điều, khiên cưỡng. Khi đối thoại với thầy, dù bản thân đã là một chú bộ đội, nhân vật Khánh vẫn tự xưng là “em” và gọi “*thầy*” qua lời thú nhận: “*Thưa thầy, em là Khánh, đưa học trò năm nào trèo cửa sổ lớp bị thầy phạt đấy ạ!*” [13, tr.103]. Hình ảnh “*trèo cửa sổ lớp*” được gọi lại qua lời kể mộc mạc không chỉ tái hiện một kỉ niệm tuổi thơ nghịch ngợm, đáng yêu mà còn cho thấy sự thành thật, không chút giấu giếm của người học trò cũ. Sự gần gũi trong việc lựa chọn lớp từ xưng hô và lối nói năng lễ phép ấy đã chứng minh một chân lí nhân văn giản dị chức vị xã hội hay thời gian có thể thay đổi, nhưng đạo lí làm trò và lòng biết ơn người dạy dỗ thì vẫn nguyên vẹn. Việc tác giả đưa nguyên văn lời thoại tự nhiên vào trang sách chính là một thủ pháp nghệ thuật tinh tế để kéo câu chuyện đạo đức về gần với tâm hồn người đọc, giúp nhân vật Khánh bộc lộ nhân cách đẹp đẽ và phẩm chất biết ơn sâu sắc.

Không dừng lại ở đó, thay vì dùng khẩu khí nghiêm nghị răn đe của bề trên, người thầy giáo lại đón nhận lời chào của học trò cũ bằng thái độ ôn hòa và nhắc lại lời răn dạy năm xưa rằng thầy không phạt mà chỉ buồn và dằn dò: “*Thôi em về chỗ, rồi về nhà nghỉ tiếp. Em tưởng tôi và bố mẹ em sẽ sung sướng về việc em đã làm trong giờ học như thế phải không? Trước khi định làm một việc gì, phải nghĩ chứ! Là việc xấu thì đừng làm*” [13, tr.104]. Những câu từ chân phương, gần gũi, không đao to búa lớn này chính là minh chứng sống động làm bừng sáng nét đẹp nhân ái của người thầy. Đó không phải là đòn roi hay sự trừng phạt, mà là lời bảo ban bằng tất cả lòng bao dung, để hình ảnh

người thầy cùng lời dạy năm xưa trở thành điểm tựa tinh thần theo bước chân người lính đi suốt cuộc đời.

Ý nghĩa nhân văn của tác phẩm được đẩy lên mức cao nhất ở chi tiết Dũng không tham gia vào lời thoại, nhưng đứa trẻ ấy đã thu nhận trọn vẹn bài học về sự ứng xử từ chính hành động cất mũ, đứng nghiêm trang chào thầy của bố mình:

“- *Kìa! Em đội mũ vào kéo lạnh...*

Dũng thấy bố em vẫn cầm mũ trên tay và thưa:

- Vâng. Em xin phép thầy...” [13, tr.106].

Chính cách xử lý nghệ thuật tài tình khi sử dụng ngôn ngữ đối thoại gần gũi giữa hai người lớn của nhà văn đã gieo vào lòng trẻ thơ hạt mầm của lòng biết ơn và sự lễ phép. Không có sự răn dạy nào thấm thía hơn việc một đứa trẻ được trực tiếp nhìn thấy và nghe thấy cách cha mình yêu quý, kính trọng thầy giáo. Cùng với lớp từ ngữ mộc mạc mang hơi thở của đời sống thường nhật, ngôn ngữ giàu hình ảnh và giàu cảm xúc cũng là một phương diện nghệ thuật đặc sắc giúp Phong Thu chuyển tải các giá trị nhân văn.

Trong truyện *Bồ nông có hiếu*, Phong Thu không chỉ dùng ngôn ngữ để kể mà còn để vẽ, để gợi. Bằng một ngòi bút giàu tính tạo hình, tác giả đã khéo léo chuyển hóa những bài học đạo lý vốn dễ khô khan thành những hình ảnh chạm được vào cảm xúc, giúp giá trị nhân văn của tác phẩm thấm sâu vào lòng người một cách tự nhiên như hơi thở. Mở đầu tác phẩm, người đọc lập tức bị ấn tượng bởi cách tác giả dựng lên một không gian nghệ thuật đầy khắc nghiệt. Những hình ảnh như “*mưa xuân chưa tan, gió nồm đã tới. Rồi cứ như bị đổ nghiêng, cả một vòm xanh ngắt rớt mãi ánh nắng chói chang xuống (...), trời cứ hầm hập như nung. Trên đồng nẻ, dưới ao khô, cua cá chết gần hết. Mặt sông chỉ còn xâm xấp, xơ xác rong bèo*” [13, tr.15-16] không chỉ đặc tả cái dữ dội của thiên nhiên mà còn làm nền để tôn vinh vẻ đẹp của tình người. Giữa cái nền vàng vọt, khô khát ấy, hình ảnh Bồ Nông con hiện lên với “*đôi chân khẳng khiu của chú vốn đã dài, giờ càng như dài thêm ra vì lặn lội*” [13, tr.16] và cái mỏ “*xưa vốn gọn ghẽ, nay chảy sệ xuống hết cái túi*” [13, tr.17] mang lại một

nổi xúc động nghẹn ngào. Phong Thu không cần dùng những mỹ từ xa lạ, ông chỉ quan sát và miêu tả những chi tiết đời thường nhất nhưng chính cái mỗ “*giống hệt cái túi*” ấy lại chứa đựng cả một tấm lòng chất chiu, là kho tàng của lòng hiếu thảo mà một người con dành cho mẹ mình. Hình ảnh ấy đẹp và lay động hơn bất cứ lời ca ngợi trực tiếp nào, bởi nó được viết ra từ sự thấu cảm sâu sắc đối với những thân phận lao động nghèo khổ nhưng giàu tình nghĩa.

Sự tinh tế trong nghệ thuật của Phong Thu còn nằm ở cách ông kết hợp những động từ đầy sức gợi “*mò mẫm*”, “*gắng gương*” để khắc họa sự hy sinh thầm lặng của Bồ Nông con và tạo nên một dư âm dịu dàng mà xót xa. Ngôn ngữ của tác giả ở đây dường như cũng nhẩn nại và bẽn lẽn theo từng bước chân của nhân vật, đưa người đọc đi từ sự xót thương đến lòng khâm phục. Giá trị nhân văn của tác phẩm không nằm ở những lời giáo huấn, mà kết tinh trong chính những dòng văn đầy ắp hình ảnh và hơi ấm. Chính cách viết giàu tính hội họa này đã “*mềm hóa*” những bài học về tình mẫu tử và lòng hiếu thảo, biến chúng thành một trải nghiệm tâm hồn trong sáng. Qua đó, Phong Thu khẳng định một chân lý giản đơn mà sâu sắc giữa dòng đời còn nhiều nhọc nhằn, gian khó chính tình thương và lòng hiếu thảo sẽ là đóa hoa đẹp nhất nảy mầm, tươi ấm tâm hồn con người.

Trong truyện ngắn *Truyện cổ tích bên cửa sổ*, nghệ thuật ngôn từ của Phong Thu không chỉ dừng lại ở việc miêu tả mà đã trở thành chất liệu hội họa để hữu hình hóa lòng tốt và sợi dây gắn bó giữa con người với thiên nhiên. Ở không gian “*ngày xưa*”, sự tử tế hiện lên thật trong trẻo qua hình ảnh chú bé “*mải chơi đuổi theo đàn bướm nên bị lạc vào rừng*” nhưng vẫn dừng chân để “*đuổi theo, chớp nhẹ lấy con sáo rồi đặt nó đúng vào một cái chạc cây con và nghĩ: nghe nó kêu mẹ nó sẽ tới đón nó*” [13, tr.258]. Những nét vẽ này gợi lên một sự giao cảm tuyệt vời lòng tốt không phải điều gì cao siêu, mà chính là sự nâng niu một mầm sống nhỏ bé giữa đại ngàn bao la. Hay trong truyện *Bóng mát*, nghệ thuật ngôn ngữ giàu hình ảnh không chỉ dừng lại ở việc miêu tả cảnh vật, mà đã thực sự trở thành linh hồn của tác phẩm, khơi gợi những rung cảm sâu sắc về tình yêu thiên nhiên và lòng nhân hậu. Ngay từ những dòng đầu tiên,

tác giả đã đặt người đọc vào một sự tương phản đầy ám ảnh giữa cái sắc lạnh của sự vô tâm và sự mềm mại của lòng trắc ẩn.

Hình ảnh chú bé nghịch ngợm dùng dao “*bập một nhát, chỗ chẻ ba thân cây*” khiến người đọc không khỏi xót xa “*Một buổi chiều, cậu bé tinh nghịch kia cầm dao bập một nhát vào chỗ chẻ ba thân cây*” [13, tr.218]. Chữ “bập” mang theo âm thanh sắc lẹm, dứt khoát, trong khi hình ảnh thân cây “*đang hoác ra*” gợi lên một vết thương sâu hoắm, trống rỗng, khiến ta cảm nhận rõ rệt cái rùng mình “*của một sinh linh đang bị xâm phạm*”. Thế nhưng, đối lập với vết cắt lạnh lùng ấy, hình ảnh ông cụ “*chỉ lắc đầu*” và “*dùng nắm giẻ mềm sắp nước xoa xoa trên đất, quấn vào chỗ thân cây đang hoác ra, ừ ừ*” [13, tr.218]. Tính từ “*mềm*” đi cùng hành động “*sắp nước*”, “*xoa*”, “*quấn*” được miêu tả chậm rãi như một nghi thức chữa lành tâm hồn. Lời nói hiền từ của ông cụ “*Cháu làm nó đau rồi đấy. Nay mai cái cây lớn lên, nó sẽ cho các cháu bóng mát và quả vú sữa*” [13, tr.218] là đỉnh cao của sự nhân hóa, tác giả đã biến cái cây từ một vật thể vô tri thành một người bạn có cảm giác khiến chú bé và cả người đọc phải suy nghĩ, nhìn nhận thiên nhiên bằng đôi mắt thấu cảm.

Sức mạnh của ngôn ngữ giàu hình ảnh tiếp tục dẫn dắt sự chuyển biến trong tâm hồn chú bé qua những chi tiết tỉ mỉ và sống động. Chú bé đã “*rình lúc ông già vắng mặt, đã mang ca nước dội vào miếng giẻ đắp vào thân cây*” [13, tr.218] đầy vẻ hời hởi, hay hành động nhiều lần “*vừa nhấc, vừa nhấc chiếc xe của ai đó dựa vào thân cây*”. Đặc biệt, chi tiết chú bé thấy ai đó “*đóng đinh ngập vào thân cây để buộc dây phơi*” đã tạo nên một cao trào về cảm xúc. Chữ “*ngập*” gợi lên sự ngột thở, bức bối, khiến hành động chú lấy kìm “*nhổ cái đinh và nói lỏng dây*” không chỉ là sự chăm sóc cây xanh, mà còn là hành động giải phóng cho chính tâm hồn mình khỏi sự vô cảm. Sự đối lập giữa hành động đóng đinh của “*ai đó*” và sự nâng niu của chú bé đã khẳng định một giá trị nhân văn cao cả tình yêu thương thiên nhiên thường bắt đầu từ những việc làm thầm lặng và nhỏ bé nhất.

Khép lại câu chuyện, hình ảnh cây vú sữa đứng đó “*vẫn im lặng và êm ái tỏa bóng râm*” [13, tr.218] là một kết thúc đẹp. Tính từ “*êm ái*” vốn dành

cho xúc giác nay được dùng để miêu tả không gian, khiến bóng mát không còn là một hiện tượng tự nhiên mà trở thành một thực thể chứa đựng sự bao dung. Cái cây im lặng vì nó không oán trách, nó tỏa bóng vì nó đang hồi đáp lại sự tử tế bằng sự che chở mát lành. Chính thứ ngôn ngữ giàu sức gợi này đã biến bài học về lòng nhân ái trở nên mượt mà, chân thực, thấm sâu vào tâm trí người đọc như dòng nhựa sống bền bỉ chảy giữa con người và cỏ cây.

Tóm lại, ngôn ngữ trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu luôn giữ được sự gần gũi, bình dị mà giàu sức gợi. Không dùng những mỹ từ xa lạ, ông chắt lọc từ cuộc sống những hình ảnh chân thực nhất để đánh thức lòng trắc ẩn và sự thấu cảm trong mỗi trái tim. Chính lối viết tự nhiên, giàu hình ảnh ấy đã biến mỗi dòng văn thành một khoảng lặng dịu dàng, nơi những giá trị nhân văn không chỉ được đọc bằng mắt mà còn được cảm nhận bằng cả tâm hồn, cứ thế lan tỏa và sưởi ấm lòng người một cách bền bỉ, sâu xa.

2.3. Giọng điệu nhẹ nhàng, sâu lắng

Trong văn học, giọng điệu luôn giữ một vai trò đặc biệt. Phân tích tác phẩm văn chương mà bỏ qua yếu tố này tức là tước đi phần linh hồn tạo nên vẻ đẹp riêng của trang viết. Xét trên góc độ lí luận, Từ điển thuật ngữ văn học của nhóm tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi chủ biên đã khẳng định: “*Giọng điệu phản ánh lập trường xã hội, thái độ tình cảm và thị hiếu thẩm mĩ của tác giả, có vai trò rất lớn tạo nên phong cách nhà văn và tác dụng truyền cảm cho người đọc*” [1, tr.134]. Như vậy, giọng điệu vừa là yếu tố khởi đầu, vừa là cái đích sau cùng của một chỉnh thể nghệ thuật để thấm sâu và tác động mạnh mẽ đến tâm trí người tiếp nhận. Đó không chỉ là phương thức biểu hiện tư tưởng, cảm xúc của chủ thể sáng tạo trước đời sống mà còn là dấu ấn cốt lõi định hình nên phong cách riêng của nhà văn.

Giọng điệu nhẹ nhàng, sâu lắng là giọng điệu chủ đạo khi viết về các giá trị nhân văn trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu. Nó như một sợi chỉ đỏ xuyên suốt tạo nên một không gian văn chương đầy cảm xúc và gần gũi, nơi thiên nhiên trẻ thơ cùng những bài học cuộc sống hòa quyện, nâng đỡ nhau.

Trước hết, giọng điệu nhẹ nhàng, sâu lắng hiện hữu qua nhịp kể chậm rãi như một lời tâm tình. Tác giả không chọn lối răn dạy khô khan mà chọn cách thủ thủ, lặng lẽ dõi theo từng biến chuyển nội tâm nhỏ bé của nhân vật bằng ánh mắt hiền hậu và bao dung. Sự sâu lắng ấy kết tinh trong những chi tiết biểu cảm đắt giá – nơi những rung động hồn nhiên nhất luôn được thấu hiểu thay vì bị trách cứ. Chính bằng những dòng văn mộc mạc như thế, nhà văn đã khép lại mỗi câu chuyện bằng một kết thúc đầy dư ba, lắng đọng. Đó đồng thời cũng là khoảng lặng đầy gợi mở để các giá trị nhân văn thấm sâu vào tâm hồn người đọc một cách tự nhiên như hơi thở.

Với *Vườn ông vườn xuân*, tác giả đã khơi dậy những giá trị nhân văn đậm thấm về tình cảm gia đình. Sự đan cài giữa lời kể giàu hoài niệm của người bà và sự lắng nghe chăm chú của đứa cháu đã dệt nên giọng điệu nhẹ nhàng, sâu lắng cho câu chuyện. Bà không chỉ giới thiệu về cây cối, mà đang mở lại những trang kí ức về ông. Qua lời kể ấy, từ “*hàng tre ông trồng đấy. ông định làm lại cái bếp. Tre chưa kịp đánh cây thì ông ra đồng nằm*” cho đến “*cây táo ngọt quả nhon nhon... ông trồng cho vui vườn*” [13, tr.98], vạn vật không còn là vật vô tri, mà trở thành những nhân chứng cho cuộc đời cần mẫn của người ông. Giọng kể của bà không bi lụy, cách tác giả sử dụng ngôn ngữ “*ông ra đồng nằm*” để nói về sự ra đi đã tạo nên một nhịp điệu thông thả, biến nỗi đau chia lìa thành một sự nghỉ ngơi thanh thản.

Sức nặng nghệ thuật của câu chuyện còn nằm ở biện pháp liệt kê gợi cảm và nhịp điệu văn chương giàu chất thơ. Việc gọi tên tỉ mỉ từng loài cây, từ “*cây sung ông uốn nó xuống sát mé ao*”, “*hàng chuối um tùm sau nhà*”, đến “*hàng cau cao vút trước sân*”, “*nhành hoa mẫu đơn*”, “*hoa giành giành*”, rồi “*lá lốt, lá mơ, chanh bưởi...*” [13, tr.98] đã dệt nên một bản nhạc nhẹ nhàng của kỉ niệm. Đây không đơn thuần là miêu tả, mà là cách tác giả dùng chữ nghĩa để “*hồi sinh*” bóng dáng người quá cố. Giọng điệu ấy càng thêm đậm thấm, thiết tha khi đặt trong một hình ảnh đối lập đầy xúc động giữa khu vườn sum suê âm áp tại nhà và không gian “*Mộ ông kê bên mảnh ruộng hai sào của nhà giữa cánh đồng lúa. Vì vu gió là gió*” [13, tr.99].

Chính sự lắng nghe bằng cả trái tim của đứa cháu sống ở thành phố đã góp phần làm cho giá trị nhân văn của tác phẩm được lan tỏa. Nhờ những lời thủ thỉ của bà, đứa cháu mỗi lần vào vườn đều tự hình dung ra bóng dáng ông đã cặm cùi trồng cây và vun xới cho mảnh vườn. Dù chỉ là sự tưởng tượng, nhưng *“bóng hình ông không thể nhạt nhòa khi cây vườn còn xanh tươi”* [13, tr.101]. Giọng văn lúc này trở nên mềm mại, xóa nhòa lẫn ranh giữa người ở lại và người đã khuất. Hành động mỗi dịp Tết đến, bà lại thắp nhang vái vọng trời đất và *“mời ông về vui với con cháu cho cây vườn đỡ nhớ, cho cửa nhà yên vui”* [13, tr.101] đã trở thành một hành động tưởng nhớ thiêng liêng và thành kính.

Giá trị nhân văn của tác phẩm được truyền tải trọn vẹn thông qua lời kể chuyện tâm tình, khẳng định một chân lí giản đơn mỗi người đi xa đều để lại một *“khu vườn”* trong lòng người ở lại. Chính giọng điệu nhẹ nhàng đã giúp tác giả gắn kết các thế hệ, biến khu vườn của người ông trở thành một miền kí ức xanh tươi. Có thể nói, Phong Thu đã dùng âm hưởng ấy để nuôi dưỡng và kết nối, khiến những bài học đạo đức trở nên tự nhiên, thấm thía. *Vườn ông vườn xuân* không chỉ là bức tranh thiên nhiên, còn là bài ca về sức sống lâu bền của tình thương, được viết nên từ những rung động chân thành nhất của một tâm hồn nhạy cảm trước vẻ đẹp của lòng người.

Tiếp nối mạch cảm xúc trong trẻo ấy, bằng cái nhìn hiền hậu và sự khích lệ đầy tin cậy, Phong Thu đã mang đến cho câu chuyện *Cái ấm* một giọng điệu nhẹ nhàng để mở ra bài học về đức tính trung thực. Thay vì đưa ra những lời răn dạy khô khan, nhà văn chọn cách chậm rãi, điềm đạm và lặng lẽ dõi theo từng nhịp đập trái tim trẻ thơ. Sự sâu lắng nằm ở chỗ tác giả không biến lỗi lầm làm sứt vôi ám thành một điều đáng trách, mà coi đó là một *“khoảng lặng”* để nội tâm nhân vật tự soi rọi. Đứng trước sự lựa chọn giữa một bức vẽ lành lặn theo khuôn mẫu và một thực tế sứt mẻ gắn với lời dạy tiết kiệm của người cha, Thắng khẽ gật đầu với mình: *“Cái ấm nhà mình thế nào thì vẽ đúng như thế!”* [13, tr.241]. Cụm từ mộc mạc này chính là biểu hiện cao nhất của sự trung thực. Giọng kể của Phong Thu lúc này rất *“hiền”*, ông đứng về phía đứa trẻ để khẳng định một giá trị nhân văn giản dị sự chân thành, dù có mang theo một vết

khuyết, vẫn quý giá hơn mọi vẻ đẹp tô vẽ, khuôn sáo. Chính giọng điệu nhẹ nhàng, sâu lắng ấy đã tạo nên sức khơi gợi mạnh mẽ, kết tinh trong nghệ thuật miêu tả những biến chuyển tâm lí tinh tế, làm sáng lên tình thầy trò và lòng dũng cảm. Sự nhẹ nhàng của ngòi bút không nằm ở những câu chữ trau chuốt cầu kỳ, mà nằm ở cái “đỏ mặt” ngượng nghịu và lời “*thú nhận*” ngập ngừng của Thắng trước cô giáo. Cái “đỏ mặt” ấy là vẻ đẹp của một tâm hồn có lòng tự trọng và cả sự can đảm để đối diện với lỗi sai của chính mình. Đón nhận sự thành thật đó, giọng văn của tác giả chuyển sang sự triu mến, gửi gắm qua lời khen của cô giáo: “*Em tự nhận lỗi như thế là tốt. Mọi điều thật thà đều rất đáng yêu*” [13, tr.242]. Nghệ thuật của Phong Thu chính là dùng thái độ bao dung để làm điểm tựa cho sự hướng thiện, khiến bài học đạo đức thấm vào lòng người một cách tự nhiên, đồng thời nâng niu và ngợi ca vẻ đẹp âm áp, thiêng liêng của tình cảm thầy trò.

Cuối cùng, giọng điệu sâu lắng đọng lại trong khoảnh khắc đầy suy ngẫm khi Thắng nhìn bức tranh và khẽ thốt lên: “*Giá cái ấm còn lành nguyên, chắc nó sẽ đẹp hơn*” [13, tr.242]. Câu nói ấy cho thấy lòng trung thực đã dẫn lối cho sự thức tỉnh về trách nhiệm và sự trân trọng đối với những kỷ vật giản dị trong gia đình. Âm hưởng nhẹ nhàng của trang viết đã khẳng định một chân lí sâu sắc đức tính trung thực có thể khiến bức tranh mang một vết khuyết về hình thức, nhưng lại giữ cho tâm hồn con người được vẹn nguyên. Qua truyện *Cái ấm*, tác giả đã dệt nên một bài ca về vẻ đẹp của sự thật thà, được viết bằng những rung động chân thực nhất của một tâm hồn đang lớn khôn giữa vòng tay yêu thương của thầy cô và gia đình.

Với truyện ngắn *Mẹ tôi* bằng lối kể chuyện hiền hậu và thấu cảm, nhà văn Phong Thu đã mang đến một lát cắt nhỏ nhưng sâu sắc về tình bạn đẹp cùng tấm lòng bao dung của người mẹ. Vẻ đẹp trong trẻo ấy trước hết hiện hữu qua cách tác giả chọn lọc những chi tiết đời thường nhưng đầy sức gợi về nghị lực con người. Thay vì dùng lời ngợi ca, tác giả lặng lẽ dõi theo đôi bàn tay của Lâm qua việc “*tự sửa khi bút tắc mực*” hay hành động “*giữ lại vỏ chỉ để thay ruột bút*”. Những nét vẽ mộc mạc ấy đã biến chiếc bút vô tri thành minh chứng

cho lòng tự trọng của một đứa trẻ nghèo. Sự đặc sắc còn nằm ở nhịp kể rất thông thả, mang đậm chất tâm tình khi tái hiện lời thú nhận thành thật của Lâm: *“Nhà tớ nghèo, mà mẹ tớ lại không được khỏe”* [13, tr.39]. Lời dẫn dắt nhẹ nhàng, sâu lắng ấy đã tạo nên một khoảng lặng đầy thương mến, giúp lòng hiếu thảo của Lâm tự tỏa sáng một cách tự nhiên.

Hơi âm nhân văn từ hình ảnh cậu học trò nhỏ tiếp tục lan tỏa qua sự thay đổi đầy nhân hậu trong thái độ của người mẹ. Sự chuyển biến này kết tinh qua hai trạng thái đối lập từ sự nghiêm khắc lúc ban đầu khi tưởng con mình bị bạn *“lừa”* tiền, đến nụ cười triu mến khi chứng kiến Lâm lễ phép cầm tiền bằng hai tay thưa chuyện: *“Thưa Bác, hôm nọ cháu thiếu tiền mua sách nên...”* [13, tr.40]. Điểm chạm sâu sắc nhất của truyện nằm ở khoảnh khắc mẹ nhìn miếng vá trên vai áo Lâm, âu yếm hỏi: *“Ai vá áo cho cháu đấy?”* và hiền từ nói với Lâm: *“Cháu cởi áo ra”*. Hình ảnh người mẹ vá lại áo cho Lâm, rồi bảo con mình lấy áo cho bạn mặc tạm kéo lạnh chính là biểu hiện cao đẹp nhất của tình người và sự bao dung. Giọng văn của tác giả lúc này trở nên mềm mại, đầy xúc động, biến một cử chỉ chăm sóc nhỏ bé thành một bài học sâu sắc về sự sẻ chia. Qua đó, người mẹ không chỉ dạy con về giá trị của đồng tiền, mà còn hướng dẫn con cách nhìn nhận cuộc sống để thấu cảm và trân trọng những người bạn biết vươn lên trong khó khăn. Lời nhận xét chân thành cùng nỗi băn khoăn đầy nhân hậu của người mẹ khi bạn của con ra về: *“Bạn con là một đứa con biết thương mẹ và ngoan. Hôm nọ mẹ mà biết, mẹ đã không mắng con”* [13, tr.41] đã trở thành bài học sâu sắc. Câu nói của mẹ không chỉ là lời khen dành cho Lâm, mà còn thức tỉnh nhân vật *“tôi”* về ý nghĩa của sự cảm thông và một tình bạn chân chính. Giọng kể nhẹ nhàng của Phong Thu đã khẳng định một chân lí giản đơn giá trị của một con người không nằm ở manh áo lành hay rách, mà nằm ở sự ngay thẳng, thật thà và lòng hiếu thảo.

Qua truyện ngắn *Mẹ tôi*, tác giả đã dệt nên một bài ca về tình thương và lòng tự trọng. Tác phẩm được viết bằng những rung động chân thực nhất của một ngòi bút nhân văn, luôn hướng tình cảm của mình vào việc nâng

niu, ngợi ca những tâm hồn biết “*đói cho sạch, rách cho thơm*” ngay cả trong bộn bề gian khó.

Có thể thấy, một trong những dấu ấn riêng trong văn Phong Thu chính là giọng điệu nhẹ nhàng và sâu lắng – một lối kể chuyện bằng lòng nhân hậu để chạm đến những rung động tinh tế nhất trong tâm hồn trẻ thơ. Nhà văn không sa vào những bài học đạo lí cứng nhắc, mà chọn tư thế của một người bạn lớn để đồng hành, thấu suốt từng chuyển biến tâm lí khế khàng của các em. Chính cách dẫn dắt hiền hậu, đầy sự cảm thông ấy đã giúp những bài học đạo đức trở nên gần gũi để mỗi câu chuyện khép lại không phải bằng sự giáo huấn mà bằng những cảm xúc tự nhiên, sâu kín. Văn chương của Phong Thu vì thế thường mang đến cảm giác bình yên, nhắc nhở chúng ta biết yêu thương và sống chân thành hơn với những điều giản dị quanh mình.

Kết luận chương 2

Truyện thiếu nhi của Phong Thu không chỉ cuốn hút bởi nội dung nhân văn mà còn đặc sắc ở nghệ thuật thể hiện. Trước hết, bằng nghệ thuật khắc họa đời sống nội tâm tinh tế và sâu sắc, nhà văn đã mở ra một thế giới trẻ thơ trong trẻo, nơi mỗi rung động nhỏ bé đều được nâng niu, trân trọng. Nhân vật trong truyện của ông hiện lên qua những chi tiết đời thường bình dị và những chuyển biến âm thầm trong cảm xúc, nhận thức. Cùng với đó, ngôn từ mộc mạc nhưng giàu tính tạo hình không chỉ giúp người đọc “*thấy*” mà còn giúp họ “*cảm*”, mở ra những liên tưởng sâu xa về tình yêu thương, sự gắn bó và những giá trị bền vững trong cuộc sống. Đặc biệt, chính chất liệu ngôn từ ấy đã hòa quyện cùng giọng điệu nhẹ nhàng, sâu lắng để tạo nên một dòng chảy êm đềm xuyên suốt các tác phẩm, góp phần hoàn thiện vẻ đẹp nghệ thuật ấy. Không cao trào, không phô trương, giọng văn của Phong Thu lắng lẽ mà thấm thía, để cảm xúc lan tỏa một cách tự nhiên và những khoảng lặng trở thành nơi ý nghĩa được ngân vang. Chính lối biểu đạt độc đáo này đã làm cho mỗi câu chuyện tuy nhỏ bé nhưng lại có sức gợi lớn và làm nên sức sống lâu bền cho tập truyện trong lòng độc giả nhiều thế hệ.

KẾT LUẬN

Nhà văn Phong Thu (1934 – 2020) là một trong những cây bút bền bỉ và tận tụy của nền văn học thiếu nhi Việt Nam. Phong cách nghệ thuật của ông mang đậm nét dung dị, hồn hậu và tràn đầy tình yêu thương con người cũng như vạn vật. Trong thế giới truyện của mình, ông không sử dụng những tình tiết ly kỳ, gai góc mà chọn cách tiếp cận trẻ thơ bằng những câu chuyện đời thường, nhỏ nhẹ và đậm tính giáo dục tự nhiên.

Có thể nói, bằng tình yêu thương và sự thấu hiểu sâu sắc tâm hồn con trẻ, *Những truyện hay viết cho thiếu nhi* của Phong Thu đã mở ra một thế giới tuổi thơ trong sáng, chân thực và mang đậm giá trị nhân văn. Mỗi câu chuyện ngắn gọn đều chứa đựng một bài học đạo đức nhẹ nhàng mà sâu lắng. Đó là những trang viết dạy trẻ nhỏ về tình bạn hồn nhiên, biết chia sẻ và tôn trọng sự khác biệt; về tình thầy trò cao đẹp, nơi thầy cô luôn tận tụy, bao dung còn học trò biết ơn và kính trọng hay tình cảm gia đình ấm áp, thiêng liêng. Đó còn là không gian mở ra sợi dây hòa hợp với thiên nhiên và nuôi dưỡng tinh thần vượt khó trong cuộc sống. Từ những câu chuyện giản dị ấy, độc giả không chỉ được đắm mình trong không gian trẻ thơ thuần khiết mà còn cảm nhận được nhịp đập của một trái tim cả đời thầm lặng cống hiến cho tuổi thơ để rồi sau mỗi trang sách khép lại, giá trị còn kết tinh mãi là hạt mầm nhân ái và tình yêu thương con người.

Trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi của Phong Thu*, các yếu tố nghệ thuật đóng vai trò là phương tiện để khơi gợi và truyền tải những giá trị nhân văn sâu sắc đến với tâm hồn trẻ thơ. Chính lớp ngôn ngữ giản dị giàu sức gợi đã chuyển hóa những bài học trù tượng như lòng trắc ẩn, sự sẻ chia thành những hình ảnh mộc mạc, gần gũi, giúp các em nhỏ dễ dàng tiếp nhận và rung động. Cùng với đó, giọng điệu nhẹ nhàng, sâu lắng đóng vai trò như một chiếc cầu nối tâm tình đầy ấm áp, biến những thông điệp giáo dục đạo đức thành lời trò chuyện tự nhiên, thấm sâu vào tiềm thức mà không hề tạo cảm giác khiên cưỡng hay giáo điều. Nhưng có lẽ, nghệ thuật khắc họa tinh tế nội tâm nhân vật thiếu nhi mới chính là chìa khóa then chốt giúp các em tự thấu hiểu, biết trân trọng tình bạn và nuôi dưỡng ý chí trước thử thách cuộc sống. Tất cả những nét

đặc sắc nghệ thuật ấy đã cùng hòa quyện, làm nên phong cách của nhà văn Phong Thu, để rồi những trang viết của ông sẽ mãi là điểm tựa tinh thần vững chãi cho tuổi thơ.

Bằng sự gắn bó tha thiết và sâu nặng với thế giới tuổi thơ, Phong Thu đã dệt nên một khoảng trời rất riêng trong lòng văn học thiếu nhi Việt Nam. Giữa những ồn ào và bao đổi thay của đời sống, ông vẫn “*thủy chung*” với con đường “*một mình một lối*” để thâm lặng gieo vào lòng con trẻ những hạt mầm nhân ái. Lối đi khiêm nhường nhưng đầy tâm huyết ấy đã đưa tên tuổi ông trở thành một người bạn kể chuyện mộc mạc, quen thuộc, giữ một vị trí ấm áp trong tâm trí bao thế hệ độc giả nhỏ tuổi.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng Việt

1. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên) (1998), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Thái Hòa (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Dương Thị Hương (2008), *Giáo trình cảm thụ văn học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
4. Lê Nhật Ký (2016). *Truyện đồng thoại trong văn học Việt Nam hiện đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Hoàng Thị Ngọc Lan (2022), *Vẻ đẹp tình người trong tiểu thuyết “Không gia đình” của Hector Malot*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Hoa Lư, Ninh Bình.
6. Phương Lựu (2004), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Lã Thị Bắc Lý (2011), *Giáo trình Văn học trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
8. Nguyễn Đăng Mạnh (2002). *Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn*, Nxb Giáo dục.
9. Hoàng Phê (1997), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
10. Huỳnh Như Phương (2010), *Lý luận văn học (nhập môn)*, Nxb Đại học Quốc gia TP. HCM.
11. Trần Đình Sử (2004), *Lý luận văn học tập 2*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
12. Trần Đình Sử (2004). *Dẫn luận thi pháp học*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
13. Phong Thu (2018), *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, Nxb Kim Đồng.
14. Cao Đức Tiến (2005), *Giáo trình Văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
15. Lê Ngọc Trà (2005), *Lý luận văn học*, Nxb Trẻ.
16. Bùi Thanh Truyền (chủ biên) (2009), *Thi pháp trong văn học thiếu nhi*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
17. Nguyễn Hồng Vi, (2018), *Người kể chuyện trong truyện ngắn viết cho thiếu nhi của nhà văn Phong Thu*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
18. Trần Ngọc Vương, Trịnh Bá Đình, Nguyễn Thu Thủy (2004), *Cấu trúc văn bản nghệ thuật*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

2/ Website

19. <https://cand.com.vn/Tu-lieu-van-hoa/Nha-van-Phong-Thu-Khong-viet-la-thay-nho-i328937/> ngày truy cập: ngày 8/10/2025.
20. <https://vovworld.vn/vi-VN/tap-chi-van-nghe/nha-van-phong-thu-nguoi-ke-chuyen-hom-hinh-cua-tre-tho-938915.vov> ngày truy cập: ngày 10/10/2025.
21. <https://thoibaonganhang.vn/nha-van-phong-thu-biet-yeu-tung-khoanh-khac-147837.html> ngày truy cập: ngày 12/10/2025.
22. <https://hanoimoi.vn/nha-van-phong-thu-nguoi-ra-di-trong-vang-con-o-lai-495731.html> ngày truy cập: ngày 14/10/2025.
23. <https://nxbkimdong.com.vn/products/nhung-truyen-hay-viet-cho-thieu-nhi-phong-thu-2> ngày truy cập: ngày 15/10/2025
24. <https://arttimes.vn/van-tho/phong-thu-nhung-dieu-it-duoc-noi-den-c55a17321.html> ngày truy cập: ngày 15/3/2026